



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA  
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

### Đẩy nhanh tiến độ, xử lý dứt điểm các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp

Ngày 15/01, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo T.U về phòng, chống tham nhũng đã họp phiên thứ 17 dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động năm 2019; thảo luận, cho ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020.

Nhìn lại năm 2019 và từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay, Ban Chỉ đạo thống nhất đánh giá, công tác phòng, chống tham nhũng đã có bước tiến mạnh mẽ, với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đi vào chiều sâu, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, toàn diện, đồng bộ, rõ rệt hơn, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, hưởng ứng, đánh giá cao.

(Xem tiếp trang 3)



Quang cảnh Phiên họp

Ảnh: TRÍ DŨNG

### Gặp mặt cán bộ hưu trí nhân dịp Xuân Canh Tý 2020



2

### Phát huy thế mạnh của khu vực FDI trong phát triển kinh tế nhanh, bền vững



4

### Ô nhiễm không khí gây tổn thất lớn cho nền kinh tế

5

### KHẢO SÁT LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN: Một trong những khâu quan trọng, quyết định chất lượng cuộc kiểm toán



6

### Năm 2020, đẩy mạnh thanh tra về bảo hiểm xã hội trên toàn quốc

9

### Nhiều nút thắt cần tháo gỡ để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công

10

### Lợi nhuận ngân hàng tăng trưởng ấn tượng

12

### Chung tay ngăn chặn hàng giả trong thương mại điện tử

13

NIGERIA:

### Kiểm toán phát hiện các khoản chi trái phép gần 1 triệu USD

16

### Qua kết quả kiểm toán

### CHUYÊN ĐỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP DO UBND TP. HÀ NỘI NẪM GIỮ CỔ PHẦN CHI PHỐI:

## Đúc rút nhiều kinh nghiệm

## từ những phát hiện kiểm toán

(Xem trang 8)



### Chuyện trong tuần

## 4 yếu tố giúp Việt Nam lọt Top 10 nước nhận kiều hối nhiều nhất thế giới

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Theo Ngân hàng Thế giới, Việt Nam đứng thứ 9 trong 10 quốc gia nhận kiều hối lớn nhất thế giới với 916,7 tỷ USD. Đây cũng là năm thứ ba liên tiếp Việt Nam nằm trong nhóm 10 nước

nhận kiều hối lớn nhất thế giới, với lượng kiều hối ước đạt 16,7 tỷ USD (chiếm 6,4% GDP), tăng 5% so với 15,9 tỷ USD năm 2018;

(Xem tiếp trang 10)

**Theo dòng thời sự**

□ Tối 14/01, tỉnh Trà Vinh tổ chức trọng thể Lễ Kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước tặng thưởng. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dự và phát biểu.  
□ Tiếp tục chuyến thăm và làm việc tại Đắk Lắk, sáng 15/01, tại TP. Buôn Ma Thuột, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đến thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ, sĩ quan chỉ huy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk. ■

**Tập huấn về Luật Quản lý thuế (sửa đổi)**

Sáng 15/01, KTNN đã tổ chức tập huấn trực tuyến về Luật Quản lý thuế (sửa đổi) cho công chức, kiểm toán viên trong toàn Ngành. Bà Nguyễn Thị Cúc - Chủ tịch Hội Tư vấn Thuế Việt Nam - là Báo cáo viên.

Luật Quản lý thuế (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, riêng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực từ ngày 01/7/2022. Đây là luật quan trọng, có ảnh hưởng tới nội dung kiểm toán thuế của KTNN. Vì vậy, KTNN tổ chức phổ biến những nội dung mới của Luật này nhằm hỗ trợ công tác kiểm toán thuế.

Tại buổi tập huấn, bà Nguyễn Thị Cúc đã giới thiệu những nội dung mới của Luật Quản lý thuế (sửa đổi). Với 17 chương, 152 điều, Luật đã quy định nguyên tắc quản lý thuế; giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế; quản lý rủi ro trong quản lý thuế; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc quản lý thuế; quyền của người nộp thuế; trách nhiệm của người nộp thuế; nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN, thanh tra nhà nước, ngân hàng thương mại; nguyên tắc khai thuế, tính thuế; thời hạn nộp hồ sơ khai thuế; khai bổ sung hồ sơ khai thuế; thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế; miễn thuế, giảm thuế; các trường hợp được khoan tiền thuế; hóa đơn điện tử...

(Xem tiếp trang 5)

**TIN VĂN**

□ Ngày 15/01, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã tham dự Phiên họp lần thứ 17 của Ban Chỉ đạo T.U về phòng, chống tham nhũng; dự Lễ Trao giải Búa liềm vàng lần thứ IV - năm 2019 và Chương trình nghệ thuật chào mừng Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

□ Mới đây, Ban cán sự đảng KTNN đã tổ chức họp dưới sự chủ trì của Bí thư Ban cán sự Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc.

□ Ngày 15/01, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên đã tham dự buổi gặp mặt nhân dịp Kỷ niệm 70 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc.

□ Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa vừa tham dự Hội nghị Tổng kết công tác thanh tra năm 2019, triển khai nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2020 của Thanh tra Chính phủ. ■ **THU HUYỀN**

**Nhân sự mới**

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký, ban hành các quyết định về việc điều động và bổ nhiệm công chức lãnh đạo KTNN.

Cụ thể, Tổng Kiểm toán Nhà nước điều động ông Phan Trường Giang - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực I - đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VII (Quyết định số 86/QĐ-KTNN); điều động ông Vũ Nhật Anh - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành IV - đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực I (Quyết định số 88/QĐ-KTNN). Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 01/02/2020. ■ **PHƯƠNG LAN**

*Quý bạn đọc thân mến!*

Cùng với số báo Xuân Canh Tý (gộp các kỳ báo 4+5/2020, phát hành ngày 14/01), đây là số báo khép lại năm Kỷ Hợi của Báo Kiểm toán. Số báo tân niên năm Canh Tý của Báo Kiểm toán (số 6/2020) sẽ được phát hành vào ngày 06/02.

Trân trọng kính báo và hẹn gặp lại. ■

**Gặp mặt cán bộ hưu trí nhân dịp Xuân Canh Tý 2020**



Trong không khí đón mừng Xuân Canh Tý 2020, sáng 13/01, tại Hà Nội, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã chủ trì buổi gặp mặt và chúc Tết các cán bộ hưu trí khu vực phía Bắc (ảnh trên). Tham dự buổi gặp mặt có các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; các đồng chí nguyên là lãnh đạo KTNN; đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc KTNN đã nghỉ hưu.

Tại buổi gặp mặt, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành đã báo cáo tóm tắt kết quả công tác năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020 của KTNN. Theo đó, năm 2019, các cuộc kiểm toán đã kết thúc đều thực hiện đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ đề ra. Tổng hợp kết quả xử lý tài chính đến ngày 31/12/2019 là 72.837 tỷ đồng, trong đó tăng thu NSNN 10.276 tỷ đồng, giảm chi NSNN 16.829 tỷ đồng, kiến nghị

khác là 45.732 tỷ đồng. Ngoài ra, KTNN đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, thay thế 154 văn bản, nhằm bịt lỗ hổng về cơ chế, chính sách tránh thất thoát, lãng phí; kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với nhiều tập thể và cá nhân. Đặc biệt, năm 2019, trên cương vị là Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI), KTNN đã và đang thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, lãnh đạo ASOSAI, hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác đề ra. Báo cáo cũng nhấn mạnh những kết quả nổi bật của KTNN trong năm 2019 trên các mặt công tác khác.

Phát huy những thành tích đạt được trong năm 2019, năm 2020, toàn Ngành sẽ phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Quốc hội giao, đề ngày càng khẳng định vị thế của cơ quan KTNN, xứng đáng với địa vị pháp lý đã được hiến định.

Tại buổi gặp mặt, đại diện các cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động KTNN đã nghỉ hưu có những chia sẻ, đóng góp (Xem tiếp trang 4)

**Phát huy tinh thần dân chủ cơ sở, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị**

Mới đây, tại Hà Nội, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã dự và chỉ đạo Hội nghị cán bộ, công chức năm 2019. Hội nghị có sự tham dự của các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Nguyễn Quang Thành, Đoàn Xuân Tiên, Vũ Văn Họa, Đặng Thế Vinh; đại diện lãnh đạo Công đoàn KTNN, cùng toàn thể đại biểu công chức, viên chức và người lao động được bầu từ các đơn vị khối cơ quan KTNN.

Báo cáo tại Hội nghị cho biết: Năm 2019, trên cơ sở sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng, Đảng ủy và lãnh đạo KTNN, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân, Quy chế dân chủ đã được thực hiện nghiêm túc trong toàn Ngành và đạt được những kết quả nổi bật: thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện để công chức, viên chức, người lao động yên tâm công tác, phát huy năng lực sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được

giao; kịp thời định hướng hoạt động đối với các tổ chức đoàn thể; các phong trào thi đua đã được phát động trong toàn Ngành và từng đơn vị với nội dung cụ thể, phong phú; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng các tổ chức đảng, đoàn thể, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nhằm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của từng đơn vị, tạo động lực mới trong nhận thức và hành động để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành...

Trên cơ sở những kết quả đạt được, công tác thực hiện Quy chế dân chủ năm 2020 sẽ tiếp tục triển khai theo hướng nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần dân chủ cơ sở, đề cao trách nhiệm các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò Ban Thanh tra nhân dân, Công đoàn, Đoàn Thanh niên KTNN, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để từng bước nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác của Ngành.

Theo Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ về thi đua, khen thưởng năm 2019, các đơn vị trực thuộc đã tổ chức tốt phong trào thi đua với tư tưởng xuyên suốt là: "Toàn Ngành đoàn kết, chủ động, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, vì nền tài chính quốc gia minh bạch, bền vững". Công tác thi đua, khen thưởng đã được lãnh đạo các cấp trong Khối quan tâm đúng mức, chỉ đạo kịp thời; chất lượng khen thưởng được nâng cao; quy trình bình xét thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, công bằng và chặt chẽ. Việc thực hiện Quy chế dân chủ đã phát huy được trí tuệ tập thể, tạo sự đồng thuận, đoàn kết nhất trí cao, góp phần thực hiện có hiệu quả các chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình công tác và nhiệm vụ chính trị của cơ quan; tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể của Khối, phát huy sự nỗ lực, chủ động, (Xem tiếp trang 5)

**Khơi dậy tinh thần nghiên cứu khoa học trong đoàn viên thanh viên**

Sáng 14/01, tại Hà Nội, Chi đoàn Thanh niên Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán (ĐT&BDNVKT) đã tổ chức Tọa đàm Quy trình triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của KTNN. Tham dự Tọa đàm có Ban Giám đốc Trường ĐT&BDNVKT, các nhà khoa học trong Ngành, đại diện lãnh đạo Đoàn Thanh niên KTNN cùng hơn 150 đoàn viên thanh niên đến từ một số đơn vị trực thuộc KTNN.

Tại Tọa đàm, các nhà khoa học của KTNN đã chia sẻ cách thức lập đề cương và thuyết minh đề tài, hướng dẫn cách triển khai thực hiện có hiệu quả một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH), từ cách lựa chọn chủ đề, tổ chức thực hiện đề tài, xác định mục tiêu nghiên cứu, bố cục các chương, mục, cách viết... Đây là những kinh nghiệm cần thiết giúp đoàn viên thanh niên có thể đăng ký và bảo vệ đề tài thành công.

Cũng tại Tọa đàm, đại diện Trường ĐT&BDNVKT đã giới thiệu về các bước triển khai đề tài NCKH cấp Bộ và cấp Cơ sở của KTNN từ khâu đăng ký, tuyển chọn, thực hiện, nghiệm thu đề tài...

Đây là hoạt động có ý nghĩa và thiết thực, khơi dậy tinh thần NCKH, từ đó giúp đoàn viên thanh niên hiểu sâu sắc, toàn diện hơn về cách thức triển khai đề tài NCKH. ■

**LÊ HÒA**

**KTHĐ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện**

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc cho biết, việc đẩy mạnh mô hình kiểm toán hoạt động (KTHĐ) để kiểm tra, đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý tài chính công, tài sản công, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng và chương trình mục tiêu quốc gia là một trong những mục tiêu trọng tâm để nâng cao chất lượng kiểm toán của KTNN.

Trên cơ sở đó, những năm qua, một trong những chủ đề kiểm toán thường xuyên được KTNN đưa vào Kế hoạch kiểm toán năm là KTHĐ quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện. Các cuộc kiểm toán bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, song đây là loại hình mới nên việc xây dựng mục tiêu kiểm toán cụ thể và các tiêu chí kiểm toán còn gặp khó khăn, kéo theo đó là những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tổng hợp kết quả 35 cuộc KTHĐ ngân sách cấp huyện của Ngành trong giai đoạn 2016-2019, Phó Trưởng phòng KTHĐ Vụ Tổng hợp Hán Thị Bích Hồng cho biết, kết quả kiểm toán đã chỉ ra một số địa phương lập dự toán chưa xem xét đến tính bền vững của nguồn thu, cơ cấu thu chưa hợp lý, chủ yếu dựa vào tiền thu sử dụng đất. Hầu hết các địa phương được kiểm toán đều có số nợ thuế cao; một số địa phương còn chậm xác định đơn giá thuê đất hoặc xác định sai diện tích, đơn giá, thời gian thuê đất; ban hành quy định thu, nộp phí không đúng thẩm quyền, không đúng danh mục...

Trong công tác chi thường xuyên, một số địa phương phân bổ và giao dự toán vượt chỉ tiêu biên chế tinh giao, giao biên chế thuộc khối giáo dục cao hơn định mức. Về chi đầu tư xây dựng cơ bản, một số địa phương chưa lập kế hoạch đầu tư trung hạn; lập kế hoạch vốn

# Hoàn thiện, nâng cao chất lượng kiểm toán hoạt động ngân sách cấp huyện

□ *Bài và ảnh: H.THOAN - L.HÒA*

**Ngày 15/01, tại Hà Nội, Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức Tọa đàm “Kiểm toán hoạt động ngân sách cấp huyện: Trao đổi về kết quả đạt được, những vướng mắc, khó khăn khi kiểm toán và đề xuất thay đổi”. Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã tham dự và phát biểu tại Tọa đàm.**



**Quang cảnh buổi Tọa đàm**

chủ yếu dựa trên nguồn thu từ đất trong khi nguồn thu này không ổn định; việc theo dõi nợ đọng và thực hiện các giải pháp xử lý dứt điểm nợ đọng còn nhiều hạn chế...

Qua kiểm toán, KTNN cũng đã có những kiến nghị về xử lý tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện, góp phần tiết kiệm các nguồn lực tài chính, đồng thời ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; góp phần làm trong sạch bộ máy quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

Tuy nhiên, đại diện Vụ Tổng hợp cho rằng, hiện đa số các cuộc KTHĐ quản lý ngân sách cấp huyện thường được tổ chức lồng ghép trong cuộc kiểm toán ngân sách địa phương dẫn tới việc KTHĐ đối với một cấp ngân sách vẫn chủ yếu xoay quanh hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách hàng năm, chưa tập trung, chú trọng các chủ đề mang tính thời sự được xã hội quan tâm. Chính vì vậy, mức độ ảnh hưởng của các kết luận, kiến

nghị qua các cuộc kiểm toán là không lớn.

**Xác định rõ các bước quan trọng trong KTHĐ ngân sách cấp huyện**

Nhằm nâng cao chất lượng KTHĐ ngân sách cấp huyện, đại diện KTNN khu vực IV cho rằng, một trong những bước quan trọng để đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực là thiết lập các tiêu chí đánh giá tại thời điểm khảo sát, xây dựng KHKT và có được sự đồng thuận của đơn vị được kiểm toán. Để làm được điều này, kiểm toán viên phải có được hệ thống thông tin và kiến thức chuyên môn vững chắc.

Theo đề xuất của KTNN khu vực V, chỉ nên KTHĐ ngân sách cấp huyện đối với một số lĩnh vực cụ thể theo giai đoạn. Đồng thời, KTNN cần ban hành công văn hướng dẫn những thông tin cần thu thập, cách thức đánh giá trọng tâm và rủi ro kiểm toán. Tùy vào thực tế của đơn vị được khảo sát mà Tổ khảo sát tự xác định những tiêu chí kiểm toán

phù hợp; xây dựng và ban hành sổ tay KTHĐ để các kiểm toán viên có thể tiếp cận nhanh công việc.

Đồng quan điểm việc tổ chức KTHĐ cần đánh giá theo từng giai đoạn, Trưởng phòng KTHĐ KTNN khu vực I Trần Trung Hiếu cũng cho rằng, cần xác định rõ các mục tiêu cụ thể trên từng khâu của chu trình ngân sách làm cơ sở cho tổ chức thực hiện triển khai các nội dung cũng như xây dựng các tiêu chí kiểm toán. Từ năm 2016 đến nay, KTNN khu vực I đã thực hiện 7 cuộc KTHĐ và đạt được những kết quả nhất định, nhưng quá trình thực hiện cũng gặp phải nhiều bất cập, vướng mắc, cả trong giai đoạn lập kế hoạch cũng như giai đoạn triển khai thực hiện. Do đó, cần thiết phải khắc phục những hạn chế trong cách thức lựa chọn chủ đề kiểm toán; phương thức tổ chức kiểm toán; kỹ thuật xây dựng tiêu chí kiểm toán; tính đa dạng và linh hoạt của các phương pháp kiểm toán; đặc thù về kết luận, kiến nghị trong KTHĐ.

Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả KTHĐ ngân sách cấp huyện, đại diện Vụ Tổng hợp cũng nhấn mạnh, quan trọng nhất là xác định mục tiêu kiểm toán và chọn được chủ đề kiểm toán phù hợp, thiết thực.

Theo PGS, TS. Đinh Trọng Hanh - nguyên Kiểm toán trưởng KTNN khu vực X, cần phải hoàn thiện tổ chức chương trình KTHĐ ngân sách cấp huyện thông qua việc xác định rõ mục đích chương

trình kiểm toán, mô hình tổ chức; mục tiêu của từng cuộc kiểm toán, phương pháp tiếp cận, lựa chọn đơn vị được kiểm toán theo nhóm đặc thù, xác định đối tượng kiểm toán và phạm vi cuộc kiểm toán; hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá một cách cụ thể, có thể đo đếm được làm cơ sở cho kết quả kiểm toán có thể phân loại, tổng hợp được.

Đồng tình với ý kiến của các đại biểu tham dự Tọa đàm, Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III Lê Đình Thăng khẳng định, trong KTHĐ, lựa chọn chủ đề kiểm toán là quan trọng nhất. Chủ đề kiểm toán phù hợp phải xuất phát từ ý tưởng kiểm toán được hình thành trên cơ sở của kinh nghiệm thực tiễn, ghi chép của kiểm toán viên từ những cuộc kiểm toán đã trải qua. Do KTHĐ đánh giá tính bền vững của ngân sách cấp huyện nên cần thiết phải đánh giá cả một giai đoạn thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách.

Sau những kinh nghiệm đúc rút, toàn Ngành cần phải nghiên cứu để có cách thức tiếp cận mới với KTHĐ ngân sách cấp huyện. Đi vào mỗi cuộc kiểm toán cụ thể, cần phải lựa chọn một vấn đề chuyên sâu hơn nằm trong khuôn khổ vấn đề quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện. Đồng thời, cần xây dựng các tiêu chí, chỉ số đánh giá rõ ràng, phù hợp với đặc thù của từng huyện. Đặc biệt, cần có định hướng chung của toàn Ngành đối với việc KTHĐ ngân sách cấp huyện, để sau 5 năm toàn Ngành cùng rút ra được một số vấn đề lớn và đưa ra kiến nghị. ■

Tham nhũng được kiểm chế, từng bước ngăn chặn và có chiều hướng thuyên giảm, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, T.Ư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành gần 80 văn bản nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng; Quốc hội ban hành 63 luật, pháp lệnh, 66 nghị quyết; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 611 nghị định, 532 nghị quyết, 197 quyết định, góp phần hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”.

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử được chỉ đạo đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, tạo bước đột phá mới trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay, đã thi hành kỷ luật hơn 90 cán bộ thuộc diện T.Ư quản lý, trong đó có 21 đồng chí Ủy viên T.Ư Đảng, nguyên Ủy viên T.Ư Đảng (2 Ủy viên Bộ Chính trị), 22 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang.

Qua công tác thanh tra, kiểm toán đã phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính 135.816 tỷ đồng và trên 897 ha đất; kiến nghị

## Đẩy nhanh tiến độ...

xử lý hành chính đối với 1.967 tập thể và nhiều cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 98 vụ việc, 121 đối tượng; tập trung hoàn thành thanh tra, kiểm toán các dự án thất thoát, thua lỗ lớn, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm và các vụ việc theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

Công tác điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả hơn; điều tra, làm rõ bản chất chiếm đoạt, tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản, truy tố, xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, nhưng cũng rất nhân văn.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo xử lý 107 vụ án, 90 vụ việc, đã xét xử sơ thẩm 53 vụ với 550 bị cáo; xét xử phúc thẩm 43 vụ với 412 bị cáo, với các mức án nghiêm khắc, nhưng cũng rất nhân văn.

Kết luận Phiên họp, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban Chỉ đạo lưu ý, năm 2020 có nhiều sự kiện lớn của đất nước, đặc biệt Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tuy nhiên, không phải vì Đại hội mà chùng lại không đấu tranh phòng chống tham nhũng,

mà ngược lại càng phải làm, thậm chí làm tốt cái này để phục vụ Đại hội. Đương nhiên làm phải có phương pháp, việc nào ra việc này, hỗ trợ lẫn nhau. Chống tham nhũng tốt, công tác nhân sự tốt, Đại hội sẽ thành công tốt đẹp.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, công tác phòng chống tham nhũng tiếp tục đà của năm 2019, không dừng, không nghỉ, với quyết tâm cao hơn, chặt chẽ, hiệu quả hơn, với quan điểm lịch sử, biện chứng, khoa học, đòi hỏi chúng ta phải tỉnh táo, không vin vào hoàn cảnh, không phiến diện, mà phải đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết...

Trọng tâm là tiếp tục tập trung đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng chống tham nhũng, từng bước hình thành cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng theo tinh thần đã được thể hiện tại Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; chỉ đạo rà soát, tổng hợp những kiến nghị sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách, pháp luật của các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, định hướng lớn về

phòng chống tham nhũng trong các dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Ban Chỉ đạo tiếp tục chỉ đạo tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên sai phạm, kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những cán bộ không đủ tiêu chuẩn, có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ; rà soát, tổng kết, đánh giá kết quả thanh tra, kiểm toán đối với các dự án gây thất thoát lớn, thua lỗ kéo dài, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

Ban Chỉ đạo tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; chú trọng xác minh, điều tra làm rõ hành vi tham nhũng, chiếm đoạt. Trong năm 2020, tập trung chỉ đạo kết thúc điều tra 21 vụ án, kết thúc xác minh, xử lý 21 vụ việc; truy tố 23 vụ án; xét xử sơ thẩm 29 vụ án, xét xử phúc thẩm 7 vụ án theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo. ■ (Theo TTXVN)

(Tiếp theo trang 1)

# Phát huy thế mạnh của khu vực FDI trong phát triển kinh tế nhanh, bền vững

□ H.THUAN

## FDI đóng góp quan trọng cho nền kinh tế

Năm 2019 là năm đầy biến động với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn đạt trên 7%, duy trì năm thứ hai liên tiếp thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu khu vực và thế giới. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Cơ cấu kinh tế tiếp tục có chuyển biến tích cực. Các ngành, lĩnh vực phát triển ổn định, quy mô thương mại quốc tế vượt mốc 500 tỷ USD. Xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia tăng 10 bậc. Đạt được kết quả đáng khích lệ này có phần đóng góp không nhỏ của cộng đồng DN, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Theo số liệu thống kê, tỷ trọng đóng góp của khu vực FDI trong GDP của cả nước đã tăng mạnh từ 2,1% năm 1989 lên 21,8% năm 2017 và hơn 20% năm 2018. Tỷ trọng thu NSNN từ khu vực FDI cũng tăng đáng kể, từ 1,8 tỷ USD giai đoạn 1994-2000 lên 23,7 tỷ USD giai đoạn 2011-2015, chiếm gần 14% tổng thu NSNN. Năm 2018, khu vực này đã đóng góp gần 298.000 tỷ đồng, chiếm 20,9% tổng thu NSNN. Đồng thời, các DN FDI đã tạo việc làm cho 4,51 triệu lao động trực tiếp và 5 - 6 triệu lao động gián tiếp.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Nguyễn Chí Dũng đánh giá, khu vực FDI tiếp tục là một điểm sáng trong phát triển kinh tế năm 2019. Lần đầu tiên, vốn giải ngân FDI đạt 20,4 tỷ USD, lập kỷ lục từ trước đến nay. Tổng vốn đăng ký của các nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 38 tỷ USD, cao nhất trong 10 năm qua. Việt Nam hiện là điểm đến đầu tư chiến lược của nhiều tập đoàn đa quốc gia và

**Đầu tư nước ngoài (FDI) đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Hiện khu vực này đang đóng góp khoảng 20% GDP và là nguồn vốn bổ sung quan trọng, chiếm khoảng 23,7%, trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội của Việt Nam. Để phát huy tiềm năng và thế mạnh của khu vực này, Chính phủ và các Bộ, ngành đang đặt ra yêu cầu cộng đồng DN FDI phải đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển kinh tế nhanh và bền vững của Việt Nam.**



Khu vực kinh tế FDI là một điểm sáng trong phát triển kinh tế năm 2019 Ảnh: THÀNH HUY

đang dần vươn lên nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đây là tiền đề quan trọng để chúng ta vững tin bước vào năm 2020 - một năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với nền kinh tế Việt Nam.

Trước tình hình khu vực, thế giới được dự báo tiếp tục có những biến động khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế phục hồi chậm; căng thẳng thương mại diễn biến phức tạp; dư địa các động lực tăng trưởng truyền thống thu hẹp dần dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Để phát triển nhanh và bền vững, Việt Nam đã và đang lựa chọn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm xung lực tăng trưởng mới.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng bình luận, những năm gần

Bộ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Chí Dũng mong muốn: "DN FDI như "con ong" chăm chỉ, không chỉ hút mật ngọt mà còn thụ phấn, đơm hoa, kết trái. Các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam không chỉ tìm kiếm lợi nhuận mà còn hợp tác, lan tỏa với khu vực trong nước, hỗ trợ cùng phát triển hướng tới sự hợp tác hiệu quả, bền vững và lâu dài". ■

đây, cùng với môi trường kinh doanh ổn định và ngày càng được cải thiện, cộng đồng DN không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng. Đáng chú ý, các DN trong nước và DN FDI đã có sự hợp tác chặt chẽ, hiệu quả hơn. Hơn 100 tập đoàn lớn trên thế giới đã có mặt tại Việt Nam, góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa năng suất, công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ, kết nối mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Đã có những công đoạn sản xuất công

nghệ cao được thực hiện ở Việt Nam. Tỷ lệ cung ứng thành phẩm, bán thành phẩm của DN trong nước cho DN FDI trong một số ngành, lĩnh vực khá cao.

## Nhân rộng sự lan tỏa của khu vực FDI

Mới đây, khi phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2019, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã đề nghị, cùng với các tập đoàn, DN lớn trong nước, các DN FDI có nhiều lợi thế về tiềm lực

tài chính, công nghệ, đội ngũ nhân sự... cần phát huy vai trò tiên phong, dẫn dắt trong việc đầu tư, lựa chọn công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo để hướng tới phát triển bền vững. Từ đó tạo ra thị trường, cơ hội cho các DN nhỏ và vừa tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm trung gian, dịch vụ phụ trợ...

Đánh giá đúng vai trò của khu vực FDI, Chính phủ đã trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Nghị quyết đã xác định rõ quan điểm chỉ đạo, khu vực FDI là cấu phần quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong DN.

"Cùng với khu vực DNNN, DN tư nhân và DN FDI là những đội quân chủ lực của nền kinh tế. Khi cả ba loại hình DN này phát triển, bổ sung và hỗ trợ tốt cho nhau, nền kinh tế sẽ tăng trưởng nhanh, bền vững" - ông Nguyễn Chí Dũng nhận định.

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ ban hành chương trình hành động, thể chế hóa các định hướng chính sách quan trọng mà Bộ Chính trị đã đặt ra để đón được dòng vốn FDI chất lượng hơn, tác động tích cực hơn tới nền kinh tế. Cùng với những nỗ lực của Chính phủ, Bộ KH&ĐT luôn mong muốn có sự đồng hành chủ động, tham gia tích cực từ phía cộng đồng DN, trong đó có vai trò, trách nhiệm đóng góp của DN FDI trong tiến trình phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam, nhất là trách nhiệm tạo mối liên kết, hợp tác với DN trong nước, tương trợ lẫn nhau cùng phát triển. ■

## Gặp mặt cán bộ hưu trí...

về công tác kiểm toán; đồng thời khẳng định sẽ luôn quan tâm, dõi theo từng bước phát triển của KTNN và bày tỏ tin tưởng toàn Ngành sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Thay mặt Ban Liên lạc hưu trí, nguyên Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Lê Hoàng Quân đã cảm ơn lãnh đạo KTNN về sự quan tâm chu đáo đối với cán bộ hưu trí của Ngành. Qua cuộc gặp mặt, các cán bộ hưu trí có thêm cơ hội gặp gỡ, chia sẻ tâm tình, trao đổi kinh nghiệm công tác. Ông Lê Hoàng Quân cũng mong muốn truyền thống tốt đẹp này sẽ được giữ vững và tiếp tục phát huy trong tương lai. Trước đó, các đồng chí nguyên Tổng Kiểm toán Nhà nước Đỗ Bình Dương, Nguyễn Hữu Vạn đã phát biểu với những ý kiến tâm huyết, tự hào về thành tích đạt được của KTNN năm vừa qua.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc vui mừng điểm lại những kết quả nổi bật trong hoạt động của KTNN năm vừa qua. Thành công của KTNN hôm nay có sự đóng góp công lao to lớn của nhiều thế hệ lãnh đạo, cán bộ, công chức và người lao động của Ngành trong 25 năm qua. Tổng Kiểm toán Nhà nước đề nghị các cán bộ hưu trí tiếp tục có đóng góp cho hoạt động của KTNN, cùng các thế hệ hôm nay đưa KTNN tiếp tục phát triển.

Thay mặt Ban cán sự đảng, Đảng ủy và lãnh đạo KTNN, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã gửi đến tất cả các cán bộ đã nghỉ hưu lời thăm hỏi chân thành, lời chúc mừng năm mới an khang, hạnh phúc.

(Tiếp theo trang 2)

Trước đó, ngày 10/01, tại trụ sở KTNN khu vực IV (TP. HCM), Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc cũng đã chủ trì buổi gặp mặt cán bộ hưu trí khu vực phía Nam.

Đại diện cho các cán bộ hưu trí khu vực phía Nam, nguyên Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Cao Tấn Không gửi lời cảm ơn chân thành đến các đồng chí lãnh đạo KTNN đã quan tâm, tạo điều kiện để các cán bộ hưu trí gặp gỡ, giao lưu; đồng thời bày tỏ niềm tự hào, sự tin tưởng vào sự lớn mạnh và phát triển của KTNN.

Trân trọng và cảm ơn những đóng góp của các thế hệ cán bộ qua các thời kỳ, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc mong rằng, trong thời gian tới, KTNN tiếp tục nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các thế hệ cán bộ hưu trí để toàn Ngành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. ■

Tin và ảnh: NGUYỄN LỘC - DIỆU LINH

**Việt Nam mất khoảng hơn 10 tỷ USD mỗi năm bởi ô nhiễm không khí**

Tại Tọa đàm “Tồn thất kinh tế của ô nhiễm không khí và các chính sách giảm thiểu ô nhiễm” vừa tổ chức, PGS,TS. Đinh Đức Trường - Đại học Kinh tế Quốc dân - cho biết, gần 10 năm, qua rất nhiều cuộc điều tra khác nhau, nhóm nghiên cứu đã dựa trên mô hình đánh giá ngẫu nhiên nhĩ phân để lượng giá thiệt hại kinh tế do ONKK gây ra. Theo thời giá năm 2018, ONKK gây thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 10,82 - 13,63 tỷ USD, tương đương 4,45 - 5,64% GDP Việt Nam. Đại diện nhóm nghiên cứu cũng dẫn lại số liệu từ Quỹ Mirinda and Bill Gate công bố trong năm 2018 cho thấy, Việt Nam có khoảng 50.000 người chết bởi ONKK, cao gấp 5 lần số người chết do tai nạn giao thông.

Nhìn nhận nguyên nhân ONKK từ góc độ kinh tế, PGS,TS. Đinh Đức Trường cho rằng, cấu trúc và hình dạng mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang thâm dụng tài nguyên, coi đó là “cứu cánh” cho tăng trưởng. Ông Trường dẫn chứng: Giai đoạn 2006-2014, trong khi năng lượng tiêu thụ mỗi năm tăng tới 12 - 13% thì tăng trưởng kinh tế chỉ ở mức 6,5%. Tính trong giai đoạn 2006-2015, cường độ tiêu thụ năng lượng tăng tới 200%. Thậm chí, nếu nhìn vào cấu trúc năng lượng sử dụng thì năng lượng liên quan đến nhiên liệu hóa thạch chiếm tới 93 - 95% tổng năng lượng sử dụng và gần như không thay đổi nhiều theo thời gian. Nền kinh tế Việt Nam đang là một nền kinh tế “nâu”.

Bên cạnh đó, theo ông Trường, sự chuyển dịch ô nhiễm từ các quốc gia công nghiệp sang các quốc gia chưa phát triển đang diễn ra mạnh mẽ. Việc thu hút nhiều DN FDI đã khiến Việt Nam dần trở thành “thiên đường ô nhiễm”. Dẫn chứng một mô hình nghiên cứu trong 3 năm của Trường, PGS này cho biết, tăng trưởng FDI 1% sẽ làm gia tăng 1,6% nước thải, 2,26% CO<sub>2</sub> và

# Ô nhiễm không khí gây tổn thất lớn cho nền kinh tế

□ XUÂN HỒNG

**Việt Nam hiện đang nằm trong nhóm những quốc gia có chất lượng môi trường không khí ở mức báo động. Thực tế cho thấy, ô nhiễm không khí (ONKK) không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người mà nó còn gây tổn thất rất lớn về mặt kinh tế.**



Việt Nam cần lưu ý 4 nguồn thu chính để giải quyết ONKK

Ảnh: TTXVN

tăng 2,5% năng lượng tiêu thụ. Chưa kể, giống như các nước đang trong quá trình công nghiệp hóa, Việt Nam có sự chậm trễ tương đối trong các tiêu chuẩn về môi trường. Bởi thế, các quốc gia chuyên dịch sản xuất sang Việt Nam một phần vì lợi dụng chi phí môi trường thấp.

Ngoài ra, ông Trường cho hay, nguyên nhân của thực trạng này còn xuất phát từ thứ bậc thấp trong phân công lao động quốc tế. Hiện nay, các nước đã phát triển chiếm vị trí cao trong chuỗi giá trị và họ đẩy những hoạt động chế biến, chế tạo về những quốc gia đang phát triển như Việt Nam, trong khi, hoạt động này tạo giá trị gia tăng thấp và gây ô nhiễm.

Đồng quan điểm, PGS,TS. Nguyễn Thế Chinh - Viện trưởng

Viện Chiến lược tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường - cho rằng, cũng vì áp lực phát triển kinh tế, các địa phương chấp nhận “nuông chiều” DN FDI. Tiêu chuẩn môi trường thấp không tạo ra động lực, áp lực để các DN này thay đổi công nghệ.

**Đẩy mạnh các giải pháp tài chính để hạn chế ô nhiễm không khí**

Để cuộc chiến chống ONKK đạt được hiệu quả, theo khuyến cáo từ các chuyên gia, Việt Nam cần thực thi hệ thống giải pháp đồng bộ và toàn diện, trong đó, chú trọng và đẩy mạnh các giải pháp tài chính.

Thực tế hiện nay, theo phân tích của PGS,TS. Đinh Đức

Trường, công cụ kinh tế nhằm mục tiêu giảm thiểu tác động đến môi trường ở nước ta còn khá đơn giản, chủ yếu áp dụng thuế môi trường. Nếu số thu thuế môi trường năm 2012 chỉ khoảng 11.000 tỷ đồng thì năm 2017, con số này tăng gấp 4 lần (43.000 - 44.000 tỷ đồng). Tuy nhiên, nếu so sánh với con số chỉ cho bảo vệ môi trường thì khá khập khiễng. “Năm 2012, chi cho bảo vệ môi trường là 9.000 tỷ đồng. Sau 5 năm, con số này chỉ tăng 1,4 lần, trong khi thu tăng 4 lần” - ông Trường lưu ý.

Bởi vậy, theo ông Trường, 4 nguồn thu chính có thể sử dụng để giải quyết ONKK: thuế carbon (nhằm quy định đối với hàng hóa dịch vụ mà quá trình sản xuất tạo ra carbon); phí ô nhiễm

môi trường (hiện Việt Nam chưa có); trái phiếu môi trường (huy động tài chính từ cộng đồng để tái đầu tư cho môi trường) và hợp tác công - tư (PPP) trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường. Các khoản thu này cần được sử dụng để chi cho giám sát và hệ thống xử lý vi phạm; đầu tư cho năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; hỗ trợ đầu tư hạ tầng và tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh.

Đặc biệt, ông Trường cho rằng, Việt Nam cần giảm dần sự giám sát của Nhà nước và tăng dần sự giám sát của khu vực xã hội. Đây là kinh nghiệm hay mà nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng thành công.

Bàn về các giải pháp tổng thể, Chủ tịch Mạng lưới không khí sạch Việt Nam - TS. Hoàng Dương Tùng - yêu cầu: Việt Nam cần hoàn thiện thể chế, hệ thống chính sách, pháp luật; đẩy mạnh hoạt động quan trắc và kiểm kê nguồn thải cũng như lắp đặt các hệ thống quan trắc trực tuyến, kết nối dữ liệu về sở, công khai thông tin quan trắc với 4 ngành nhiệt điện chạy than, sắt, thép, xi măng, hoá chất. Cùng với đó, tăng cường kiểm soát nguồn thải; tăng cường đào tạo, quản lý kỹ thuật về không khí cũng như đẩy mạnh nhóm giải pháp xanh...

Nhấn mạnh vai trò của các giải pháp chính sách dài hạn, PGS,TS. Nguyễn Thế Chinh cho rằng, chính sách phát triển kinh tế tổng thể cần xác định mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là những cách tiếp cận đột phá để giải quyết vấn đề môi trường. Song song với đó, cần đổi mới tư duy, cách tiếp cận trong kiểm soát vấn đề không khí dựa trên quan điểm của kinh tế - môi trường; loại bỏ tư duy độc lập, đơn ngành trong quá trình hoạch định các chiến lược, chính sách phát triển ở tất cả các cấp, các ngành; đổi mới công nghệ trong sản xuất và tiêu dùng năng lượng sạch. Ngoài ra, tăng cường nghiên cứu khoa học, đánh giá, dự báo các tác động của ONKK và đẩy mạnh hợp tác quốc tế. ■

## Phát huy tinh thần...

(Tiếp theo trang 2)

sáng tạo, tích cực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN đã đạt được trong năm 2019. Bước sang năm 2020, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu: cán bộ, công chức, kiểm toán viên nỗ lực đổi mới phương thức, cách làm trong hoạt động kiểm toán; đổi mới lề lối làm việc; chủ động, sáng tạo trong công tác kiểm toán để phát hiện các hành vi sai phạm; nâng cao tinh thần học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, trau dồi đạo đức nghề nghiệp; trao đổi, đúc rút kinh

ng nghiệm để nâng cao chất lượng kiểm toán; đặc biệt, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ cao vào hoạt động kiểm toán.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước, cam kết cùng tập thể lãnh đạo KTNN và tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN phấn đấu nỗ lực để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ trong năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết của Hội nghị đại biểu cán bộ, công chức năm 2019 và phương hướng, giải pháp triển khai nhiệm vụ năm 2020. ■

Tin và ảnh: THUY LÊ

## Tập huấn về Luật...

(Tiếp theo trang 2)

Bà Cúc đặc biệt nhấn mạnh đến nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN được quy định tại Điều 21 của Luật này. Theo đó, KTNN thực hiện kiểm toán hoạt động đối với cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về KTNN, pháp luật về thuế và quy định pháp luật khác có liên quan. Kiến nghị của KTNN liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế được quy định như sau: Trường hợp KTNN trực tiếp kiểm toán người nộp thuế theo quy định của Luật KTNN có nội dung kiến nghị về nghĩa vụ nộp NSNN thì KTNN phải gửi biên bản hoặc báo cáo kiểm toán cho người nộp thuế và người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện kiến nghị theo báo cáo kiểm toán của KTNN. Trường hợp người nộp thuế không đồng ý với kiến nghị của KTNN thì người nộp thuế có quyền khiếu nại kiến nghị của KTNN.

Trường hợp KTNN không trực tiếp kiểm toán đối với người nộp thuế mà thực hiện kiểm toán tại cơ quan quản lý thuế có nội dung kiến nghị nêu trong báo cáo kiểm toán liên quan đến nghĩa vụ thuế của người nộp thuế thì KTNN gửi bản trích sao có kiến nghị liên quan đến nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế để thực hiện. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiến nghị của KTNN. Trường hợp người nộp thuế không đồng ý với nghĩa vụ thuế phải nộp thì người nộp thuế có văn bản đề nghị cơ quan quản lý thuế, KTNN xem xét lại nghĩa vụ thuế phải nộp. Căn cứ đề nghị của người nộp thuế, KTNN chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện việc xác định chính xác nghĩa vụ thuế của người nộp thuế và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. ■

THUY ANH

**Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc kiểm toán**

Các chuyên gia kiểm toán phân tích rằng, trong 3 giai đoạn của một cuộc kiểm toán, gồm khảo sát lập KHKT, thực hiện kiểm toán và lập Báo cáo kiểm toán, thì giai đoạn khảo sát lập KHKT đóng vai trò rất quan trọng. Đây là giai đoạn đầu tiên mà Đoàn kiểm toán cần thực hiện trong mỗi cuộc kiểm toán nhằm tạo ra các điều kiện pháp lý, cũng như những điều kiện cơ bản, cần thiết cho công tác kiểm toán. Việc lập KHKT không chỉ xuất phát từ yêu cầu của chính cuộc kiểm toán mà còn là nguyên tắc đã được quy định thành chuẩn mực, đòi hỏi kiểm toán viên (KTV) phải tuân thủ đầy đủ nhằm đảm bảo tiến hành công tác kiểm toán có hiệu quả và chất lượng.

Để các cuộc kiểm toán đạt được các mục tiêu đề ra, ngoài việc thu thập thông tin để lập KHKT tổng quát, công tác khảo sát còn phục vụ cho việc lập KHKT chi tiết - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VI Nguyễn Anh Tuấn nhấn mạnh.

Xác định rõ tầm quan trọng của khâu khảo sát lập KHKT nên các đơn vị của KTNN đều tập trung nguồn nhân lực và bố trí thời gian hợp lý cho công tác khảo sát, lập KHKT. Theo ông Nguyễn Anh Tuấn, năm 2019, căn cứ vào nhiệm vụ được giao và phương án tổ chức thực hiện kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị đã kịp thời chỉ đạo các Phó Kiểm toán trưởng, các Phòng trực thuộc xây dựng kế hoạch và nội dung tập huấn, tập trung thảo luận về phương pháp khảo sát lập KHKT, xác định đối tượng, nội dung, mục tiêu, trọng tâm, phương pháp kiểm toán đối với các cuộc kiểm toán.

**KHẢO SÁT LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN:**

**Một trong những khâu quan trọng, quyết định chất lượng cuộc kiểm toán**

□ H.THỎAN - L.HÒA

*Theo các chuyên gia của KTNN, công tác khảo sát lập kế hoạch kiểm toán (KHKT) có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc định hướng các công việc kiểm toán, có tác động lớn đến chất lượng, hiệu quả của mỗi cuộc kiểm toán.*



Công tác khảo sát có tác động lớn đến chất lượng, hiệu quả của mỗi cuộc kiểm toán

Ảnh: THANH HUY

Từ thực tiễn kiểm toán, Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV Doãn Anh Thơ cũng nhấn mạnh, công tác khảo sát của KTNN khu vực IV đã chú trọng đến thu thập thông tin về hoạt động thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị được kiểm toán. Trên cơ sở đó, các Đoàn khảo sát đã phân tích, đánh giá rủi ro kiểm toán, xác định trọng yếu kiểm toán; xác định rõ mục tiêu, trọng tâm và nội dung kiểm toán,

Năm 2019, các đơn vị đã thực hiện đổi mới phương pháp khảo sát lập KHKT của từng cuộc kiểm toán, nhất là xác định cụ thể các đầu mối được kiểm toán chi tiết nhằm hạn chế tối đa các rủi ro trong việc xác định đúng và đầy đủ mục tiêu, trọng tâm, nội dung kiểm toán; tránh trùng lặp, chồng chéo giữa hoạt động kiểm toán với hoạt động thanh tra, kiểm tra.■

đồng thời chú ý đến đặc thù từng đơn vị; bố trí các tổ kiểm toán phù hợp với thời gian và nhân sự của từng cuộc kiểm toán.

Cùng với việc chủ động tổ chức khảo sát lập KHKT ngay từ đầu năm, KTNN chuyên ngành VII cũng luôn bố trí những kiểm

toán viên có trình độ, dày dặn kinh nghiệm và am hiểu sâu về hoạt động của từng đối tượng được kiểm toán để tham gia khảo sát, bám sát các trọng tâm, mục tiêu kiểm toán theo định hướng của KTNN. Công tác khảo sát, lập KHKT tổng quát luôn được tiến hành theo nguyên tắc: bám sát đề cương hướng dẫn của Ngành, lập, gửi đề cương khảo sát cho đơn vị được kiểm toán trong thời gian sớm nhất, nghiên cứu kỹ hồ sơ đơn vị gửi về để sử dụng tối đa thông tin tài liệu, báo cáo Kiểm toán trưởng trước khi tiến hành khảo sát tại đơn vị.

Bên cạnh việc thu thập thông tin để thực hiện mục tiêu, nội dung kiểm toán thì theo kinh nghiệm của KTNN chuyên ngành VI, cần phải đi sâu thu thập các thông tin khác như: chức năng nhiệm vụ; mô hình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh; việc quản lý, quản trị nội bộ; việc xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý và tổ chức sản xuất; việc thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao; công tác điều hành giá cả được Nhà nước quản lý; việc quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản; đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án; các nguồn thông tin từ phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, các vấn đề được Đảng, Nhà nước và dư luận xã hội quan tâm.

Từ lâu, kiểm toán môi trường nói chung và kiểm toán chất thải rắn nói riêng đã trở thành chủ đề được các cơ quan kiểm toán tối cao quan tâm. Tại Việt Nam, kiểm toán chất thải rắn lại càng có ý nghĩa quan trọng, nhất là trong bối cảnh các đô thị ở nước ta đang mở rộng từng ngày và vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng trở nên cấp bách. Bởi vậy, KTNN Việt Nam luôn chú trọng học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán này. Cuộc kiểm toán việc quản lý, thực hiện các chương trình tái chế rác thải trên địa bàn TP. Honolulu, Hoa Kỳ dưới đây có thể giúp KTNN đúc kết thêm những kinh nghiệm quý báu.

**Xử lý chất thải qua H-Power giúp Thành phố tiết kiệm hàng triệu USD**

Honolulu là thành phố có lịch sử lâu dài về việc sử dụng phương pháp tái chế. Một trong những chương trình tái chế lâu dài và hiệu quả mà Thành phố áp dụng là Chương trình Tái chế trường học/cộng đồng, còn được gọi là Chương trình “Thùng trắng”. Chương trình này dần bị thu hẹp cùng với thời điểm Thành phố bắt đầu triển khai Chương trình Tái chế và thu gom lẻ đường trên toàn đảo. Phương thức mới nhất mà TP. Honolulu sử dụng là cung cấp chất thải rắn

**Kiến thức - Kinh nghiệm**

**Những nội dung đáng chú ý từ cuộc Kiểm toán chất thải rắn tại Honolulu, Hoa Kỳ**

□ NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH - KTNN chuyên ngành V

cho Cơ sở xử lý chất thải H-Power để cơ sở này chuyển hóa rác thải thành năng lượng thông qua phương pháp thiêu hủy.

Năm 2017, Hội đồng TP. Honolulu yêu cầu KTNN Thành phố này kiểm toán việc thực hiện Chương trình Tái chế của Thành phố nhằm đánh giá công tác quản lý và hiệu quả của các chương trình tái chế cụ thể, trong đó có Chương trình “Thùng trắng”. Các vấn đề cụ thể được xem xét như: khối lượng chất thải có thể tái chế được so với khối lượng đốt tại H-Power, tính khả thi của Chương trình “Thùng trắng”...

Kết quả kiểm toán cho thấy, việc thực hiện Chương trình Tái chế đã giúp chuyển rác thải thành vật liệu hữu ích, góp phần đáng kể vào việc phân chia bãi rác. Tuy nhiên, thị trường chất thải tái chế đã bị thu hẹp. Do đó, doanh thu từ việc bán chất thải có thể tái chế không đủ để bù đắp chi phí thu gom chất thải

tái chế. Việc kết thúc Chương trình Tái chế lẻ đường và gửi vật liệu tái chế đến H-Power có thể tiết kiệm hàng triệu USD của Thành phố. Dựa trên nghĩa vụ hợp đồng cung cấp chất thải rắn cho H-Power, kiểm toán viên ước tính, Thành phố có thể giảm 7 triệu USD chi phí xử lý chất thải rắn và khoảng 29,5 triệu USD doanh thu điện, từ đó tiết kiệm 36,5 triệu USD ngân sách cho Thành phố. Số liệu 10 năm qua cho thấy, lượng chất thải được xử lý bởi H-Power đã tăng 11%, trong khi lượng chất thải tái chế tăng 7%.

Từ kết quả kiểm toán, KTNN TP. Honolulu cho rằng, trước mắt, Thành phố phải giải quyết các vấn đề như: chi phí tái chế cao, sử dụng H-Power để giảm chi phí và tạo thêm doanh thu, khai thác các khoản thu tiềm năng để bù đắp chi phí thu gom và tái chế chất thải rắn.

Về các phương thức tái chế đang áp

dụng, các kiểm toán viên nhận định, Chương trình “Thùng trắng” không còn khả thi. Nếu trước đây, việc thực hiện Chương trình này giúp tiết kiệm chi phí trong thu thập các vật liệu tái chế hỗn hợp thì hiện nay, hiệu quả của Chương trình đã giảm sau khi hợp đồng dịch vụ năm 2008 được mở rộng bởi các yếu tố như: tăng chi phí thu gom, ước tính chi phí và lượng thu gom không chính xác... Mặc dù Pháp lệnh của Thành phố quy định bắt buộc phải thực hiện Chương trình Tái chế lẻ đường nhưng việc thực hiện Chương trình này còn chậm trễ, dẫn đến cả hai chương trình thu thập cùng loại tái chế và phát sinh chi phí trùng lặp. Tương tự như vậy, Thành phố cũng đang bỏ lỡ cơ hội thu nhập từ chương trình tái chế chất thải thành năng lượng thông qua H-Power.

**Cán đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của các chương trình tái chế**

Qua kết quả kiểm toán, Cơ quan Kiểm toán đã đưa ra 10 kiến nghị để đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong thực hiện các chương trình tái chế của Thành phố:

Thứ nhất, thay đổi Luật của Thành phố và tiểu bang theo hướng cho phép Thành phố chuyển các vật liệu có thể tái chế sang H-Power.

**Tiếp tục đổi mới để nâng cao chất lượng khảo sát lập KHKT**

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, để làm tốt công tác khảo sát lập KHKT, các đơn vị cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Theo Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành V Lê Huy Trọng, công tác khảo sát, lập kế hoạch cuộc kiểm toán mặc dù luôn được quan tâm chú trọng, chủ động thực hiện ngay từ đầu năm nhưng chất lượng của số liệu, thông tin khảo sát còn thiếu căn cứ xác định trọng tâm kiểm toán. Nguyên nhân chủ yếu là do các đơn vị dự kiến được kiểm toán thường ở xa, phân tán nên mất nhiều thời gian để tiếp cận, thu thập số liệu, thông tin. Bên cạnh đó, việc bố trí nhiệm vụ kiểm toán theo các lĩnh vực khác nhau và còn có tình trạng bổ sung, thay đổi đầu mỗi kiểm toán nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng khảo sát, lập KHKT.

Để hạn chế những khó khăn, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thu thập, phân tích thông tin phục vụ công tác lập KHKT năm và KHKT tổng quát đảm bảo chính xác, khả thi, ông Nguyễn Anh Tuấn cho rằng, cần chuẩn bị thật tốt nguồn lực, bố trí thời gian hợp lý cho việc khảo sát, lập KHKT đoàn kiểm toán năm 2020. Theo đó, lãnh đạo KTNN chuyên ngành VI đã chủ động chỉ đạo và tổ chức thực hiện khảo sát, thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ cho việc lập KHKT đợt 1/2020 ngay từ đầu năm 2020. Đồng thời yêu cầu các tổ khảo sát phải đánh giá được các mục tiêu, trọng tâm, trọng yếu kiểm toán trên cơ sở phân tích rủi ro, từ đó đưa ra được định hướng ngay từ ban đầu và phương pháp kiểm toán đối với các vấn đề quan trọng để làm cơ sở chỉ đạo, điều hành thống nhất, tránh bị động.

Tương tự, lãnh đạo KTNN khu vực VIII cho biết, đơn vị sẽ xây dựng phương án tổ chức kiểm toán năm 2020 một cách khoa học và hiệu quả. Đặc biệt, đơn vị chủ động tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, lập KHKT đợt 1, đợt 2 ngay trong tháng 02 và tháng 3/2020. Bên cạnh đó, đơn vị sẽ khai thác thông tin thông qua dữ liệu đầu mỗi kiểm toán và thu thập thông tin từ các kênh khác để tiến hành khảo sát, thu thập đầy đủ, chính xác thông tin về đầu mối, đơn vị được kiểm toán để lập KHKT.

Nhìn chung, thời điểm này, các đơn vị đều đang chủ động triển khai công tác khảo sát lập KHKT cho các cuộc kiểm toán năm 2020. Trên cơ sở thông tin và số liệu khảo sát được, các đơn vị sẽ xác định trọng yếu kiểm toán cho từng cuộc kiểm toán. Nhiều lãnh đạo KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực cùng khẳng định, thời gian tới, các đơn vị sẽ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương hướng, cách thức khảo sát thu thập thông tin để lập KHKT năm, cũng như đảm bảo, nâng cao chất lượng khảo sát, thu thập thông tin lập KHKT chi tiết của từng cuộc kiểm toán, giúp xây dựng KHKT đối với tất cả các cuộc kiểm toán đảm bảo trọng tâm, trọng yếu. ■

*Thứ hai*, đánh giá chi phí tài chính dài hạn của các chương trình tái chế và khả năng bù đắp các chi phí đó bằng các khoản dự phòng doanh thu hoặc chi phí trong các hợp đồng tái chế.

*Thứ ba*, thiết lập các thông số kỹ thuật trong hợp đồng cho phép điều chỉnh định kỳ tỷ lệ hợp đồng và khối lượng được bảo đảm dựa trên những thay đổi trong điều kiện thị trường, chỉ số giá và khối lượng thu hồi nguyên liệu.

*Thứ tư*, sửa đổi hoặc đầu thầu lại các hợp đồng xử lý tái chế có chi phí không phù hợp về giá hoặc khối lượng trước khi hết hạn hợp đồng để tiết kiệm chi phí chung.

*Thứ năm*, sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng có điều khoản đảm bảo khối lượng chất thải cụ thể và đảm bảo doanh thu điện cho nhà thầu.

*Thứ sáu*, giám thanh toán của Thành phố cho các nhà thầu đối với chất thải không thể xử lý bằng cách sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng đối với vật liệu tái chế.

*Thứ bảy*, khuyến khích các nỗ lực giảm nguồn chất thải thông qua giáo dục cộng đồng và hỗ trợ thay đổi các quy định để tác động đến lượng chất thải rắn phát sinh, giảm khối lượng được tái chế hoặc xử lý, từ đó giảm chi phí thu gom và xử lý tổng thể.

*Thứ tám*, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế nhằm khuyến khích việc tái sử dụng các vật liệu có thể tái chế với chi phí thấp và đảm bảo hiệu quả nhất về mặt môi trường, nhưng không giới hạn chuyển đổi chất thải rắn thành năng lượng tại H-Power.

*Thứ chín*, tiếp tục làm việc với các nhóm cộng đồng về các chương trình giáo dục để thúc đẩy giảm thiểu và tái chế tại nguồn.

*Cuối cùng*, không gia hạn Chương trình “Thùng trắng”. ■

**ỨNG DỤNG PHẦN MỀM TRONG KIỂM TOÁN:**

**Lợi ích và hiệu quả thiết thực**

□ *Bài và ảnh:* THÙY ANH

*Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong kiểm toán công tác quản lý đất đai, các kiểm toán viên (KTV) của KTNN khu vực XII đã chỉ ra nhiều lợi ích và hiệu quả thiết thực từ việc áp dụng thành công các phần mềm.*

**Sáng kiến nảy sinh từ yêu cầu thực tiễn**

Năm 2019, KTNN khu vực XII thực hiện kiểm toán Chuyên đề “Công tác quản lý, sử dụng đất đai của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai và đất đai tại đô thị giai đoạn 2014-2018 của tỉnh Gia Lai” và Chuyên đề “Hoạt động xây dựng và quản lý sử dụng vốn đầu tư Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ”. Để thực hiện tốt 2 cuộc kiểm toán này, các KTV đã nghiên cứu, tìm tòi và đưa vào áp dụng các phần mềm, ứng dụng phân tích bản đồ, gồm: Phần mềm Global Mapper và ứng dụng Map Tiler đối với nội dung kiểm toán công tác quản lý đất đai đô thị và giải phóng mặt bằng.

Nhóm ứng dụng phần mềm và cũng là những KTV tham gia 2 cuộc kiểm toán cho biết: Phần mềm Global Mapper là phần mềm xử lý dữ liệu GIS (Geographic Information System - Hệ thống thông tin địa lý), cung cấp chức năng lập bản đồ nâng cao, do đó sử dụng rất hiệu quả trong việc đọc và phân tích dữ liệu số về Bản đồ quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất và Bản đồ địa chính. Bên cạnh đó, ứng dụng Map Tiler cho phép người dùng đọc các file bản đồ số tích hợp lên bản đồ vệ tinh, cùng với công nghệ GPS giúp hỗ trợ định vị để xác định ranh giới các thửa đất và hiện trạng đất đai trên thực tế so với quy hoạch sử dụng đất. Các chương trình này được cài đặt trên máy tính và trên điện thoại di động thông minh nên rất thuận lợi cho KTV khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, giúp tiết kiệm thời gian kiểm toán, số liệu hóa được kết quả kiểm toán, đảm bảo sự chính xác, tránh bỏ sót kết quả kiểm toán và góp phần tạo được sự đồng thuận về kết quả kiểm toán của đơn vị được kiểm toán.

Việc áp dụng kết hợp 2 phần mềm trên giúp mang lại hiệu quả cao trong việc kiểm toán công tác lập và quản lý quy hoạch sử dụng đất, công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Đơn cử, đối với việc kiểm toán công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cách thức sử dụng phần mềm, ứng dụng được thực hiện theo các bước sau:

*Bước 1:* Thu thập các file mềm về bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính trước thời điểm thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; file mềm bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất tại dự án;



*Các KTV của KTNN khu vực XII trao đổi về việc ứng dụng phần mềm*

*Bước 2:* Kiểm tra đảm bảo tính đồng nhất về cơ sở toán học, hệ quy chiếu của các bản đồ địa chính trên (cùng hệ tọa độ VN-2000). Trường hợp không cùng hệ quy chiếu thì phải chuyển đổi về cùng hệ quy chiếu, tuy nhiên, trường hợp này thường dẫn đến có sai số;

*Bước 3:* Sử dụng phần mềm Global Mapper để mở các bản đồ địa chính trên, vì cùng cơ sở toán học và cùng hệ quy chiếu nên các bản đồ này sẽ chồng, ghép nối với nhau. Đối soát lại với thực tế bằng sử dụng chức năng tích hợp bản đồ vệ tinh, có thể trích xuất bản đồ tổng (sau khi đã chồng, ghép các bản đồ địa chính trên) để sử dụng trên điện thoại di động qua ứng dụng Map Tiler phục vụ công tác kiểm tra thực địa tại hiện trường. Trên cơ sở so sánh giữa bản đồ địa chính mà địa phương đang quản lý và bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, KTV xác định được các phần diện tích chồng lấn với đất sông ngòi, đất đang được Nhà nước quản lý và đất vắng chủ;

*Bước 4:* Đối soát lại các hồ sơ địa chính (bản đồ địa chính đo vẽ bằng tay hoặc với hệ tọa độ Hà Nội - 72, số mục kê, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ có diện tích chồng lấn) trước khi địa phương thực hiện lập dữ liệu quản lý đất đai để xác định tính pháp lý của các diện tích chồng lấn trên.

**Lợi ích và hiệu quả thiết thực**

Khi thực hiện kiểm toán Chuyên đề: “Công tác quản lý, sử dụng đất đai của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai và đất đai tại đô thị giai đoạn 2014-2018 của tỉnh Gia Lai”, các KTV đã sử dụng các phần mềm nêu trên để đối chiếu giữa Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và Bản đồ kế hoạch sử dụng đất, từ đó phát hiện ra việc chênh lệch số liệu lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

Việc áp dụng phần mềm đem lại hiệu quả do trước đây, việc kiểm toán công tác quy hoạch được thực hiện kiểm tra đối chiếu trên bản đồ giấy sẽ rất khó khăn, mất nhiều thời gian đi đối chiếu các lô thửa, ranh giới và các phát hiện kiểm toán còn mang tính nhỏ lẻ. Khi sử dụng phần mềm, Đoàn kiểm toán đã phát hiện một số trường hợp lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Qua đó, KTNN đã kiến nghị địa phương kiểm tra, rà soát làm rõ nguyên nhân và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.

Các KTV của KTNN khu vực XII tiếp tục áp dụng các phần mềm trên tại cuộc kiểm toán Chuyên đề Hoạt động xây dựng và quản lý sử dụng vốn đầu tư Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ. Việc áp dụng phần mềm hiệu quả hơn do trước đây chỉ sử dụng các bản đồ địa chính giấy và bản đồ quy hoạch xây dựng bằng giấy của Dự án nên rất khó kiểm tra, so sánh giữa ranh giới của khu vực thu hồi, nhất là định lượng được kết quả kiểm toán. Qua kiểm toán, các KTV đã phát hiện có hiện tượng bồi thường về đất đối với diện tích đất thuộc quản lý của Nhà nước, đất sông ngòi, đất vắng chủ... Qua đó, KTNN đã kiến nghị UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra để làm rõ và xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật.

Nhóm ứng dụng phần mềm cho biết, hiện nay, cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hồ sơ địa chính được thiết kế đồng nhất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, do đó, các phần mềm xử lý dữ liệu nói trên có thể đưa vào áp dụng đối với các cuộc kiểm toán về đất đai trong toàn Ngành. ■

**Những hạn chế, bất cập cần khắc phục**

Qua kiểm toán, KTNN thấy rằng TP. Hà Nội đã cơ bản thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu đối với DN do UBND TP. Hà Nội làm đại diện chủ sở hữu. Các DN được kiểm toán đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các DN cơ bản đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng được các mục tiêu, nhiệm vụ công ích mà TP. Hà Nội giao; cũng như tạo công ăn, việc làm cho nhiều lao động.

Bên cạnh đó, KTNN đã phát hiện và chỉ ra một số bất cập, hạn chế, như: một số DN có số dư tiền gửi ngân hàng lớn nhưng việc quản lý tiền gửi còn chưa chặt chẽ, an toàn và hiệu quả; có DN quản lý công nợ phải thu, nợ phải trả chưa chặt chẽ, nợ phải thu quá hạn lớn, tồn đọng kéo dài, chưa có biện pháp thu hồi, không trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định, đến mức kiểm toán không đủ điều kiện xác nhận báo cáo tài chính. Một số khoản tạm ứng cá nhân sai nguyên tắc, có nguy cơ mất vốn; không có kế hoạch cân đối dòng tiền bảo đảm thanh toán nợ phải trả theo đúng cam kết, có nguy cơ mất thanh khoản.

KTNN cũng chỉ ra vốn điều lệ của một số DN chưa phù hợp quy mô, chiến lược, chưa bám sát nhu cầu vốn khi cổ phần hóa của DN, nhiều dự án đầu tư được xác định trong phương án phê duyệt tăng vốn điều lệ nhưng thực tế không thực hiện, làm ảnh hưởng đến số phải nộp NSNN chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ.

Cùng với đó, một số dự án đã phát sinh chi phí nhưng có nhiều lý do phải dừng, hoãn dẫn đến tình trạng lãng phí, đầu tư không hiệu quả. Còn có trường hợp chưa đánh giá kỹ năng lực tài chính khi lựa chọn đối tác để hợp tác đầu tư xây dựng dự án. Có trường hợp tăng tổng mức đầu tư dự án nhưng chưa có cam kết của ngân hàng đảm bảo phương án tài chính, rủi ro thiếu vốn trong quá trình triển khai dự án.

Qua kiểm toán cho thấy, còn trường hợp DN sử dụng đất thuê Nhà nước cho hoạt động kinh doanh nhưng chưa kê khai, nộp tiền thuê đất và hạch toán kế toán theo quy định, KTNN tạm tính

**Qua kết quả kiểm toán**

**CHUYÊN ĐỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP DO UBND TP. HÀ NỘI NẴM GIỮ CỔ PHẦN CHI PHỐI:**

**Đúc rút nhiều kinh nghiệm từ những phát hiện kiểm toán**

**□ NHÓM PHÓNG VIÊN**

*Một số kết quả nhất định trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các DN do UBND TP. Hà Nội nắm giữ cổ phần chi phối giai đoạn 2017-2018 đã được KTNN chỉ ra qua cuộc kiểm toán Chuyên đề thực hiện từ ngày 06/9 - 30/10/2019. Tuy nhiên, bên cạnh việc ghi nhận những kết quả tích cực, KTNN cũng chỉ ra một số hạn chế, bất cập cần khắc phục. Qua kiểm toán, KTNN cũng đã rút ra được nhiều kinh nghiệm, giải pháp ứng dụng. Đây là một trong những nội dung tham luận đáng chú ý tại Hội nghị Triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 của KTNN.*



*Kiểm toán viên nhà nước làm việc tại hiện trường*

*Ảnh: HÒA LÊ*

đến ngày 31/12/2018 là 32,5 tỷ đồng. Có trường hợp áp dụng tỷ lệ phần trăm giá đất tính thu tiền thuê đất chưa theo mục đích sử dụng đất thuê.

Một số công ty liên kết trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn chưa đúng phải hoàn nhập theo quy định, dẫn đến phải tăng nộp thuế thu nhập DN tại công ty liên kết hơn 9,8 tỷ đồng và tăng cổ tức được chia, nộp lợi nhuận còn lại theo Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính hơn 50 tỷ đồng.

KTNN cũng phát hiện bất cập trong việc ban hành giá bán nước sạch áp dụng cho toàn TP. Hà Nội, cụ thể là các dữ liệu sử dụng để xây dựng đơn giá nước sạch biến động lớn nhưng chưa được

cập nhật thay đổi, tỷ lệ hao hụt nước giảm mạnh trong giai đoạn 2014-2016 từ 25% xuống còn khoảng 15% nhưng đơn giá nước vẫn không giảm. Dự kiến chênh lệch do tỷ lệ hao hụt không phù hợp khoảng 170 - 180 tỷ đồng/năm.

Đồng thời, việc quản lý, sử dụng đất đai tại một số công ty còn có những bất cập, hạn chế và chưa đúng quy định của pháp luật như: sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất, không đúng mục tiêu dự án...

**Bài học kinh nghiệm, giải pháp trong kiểm toán chuyên đề**

Là đơn vị chủ trì thực hiện cuộc kiểm toán Chuyên đề này,

từ thực tiễn, KTNN khu vực I đã đúc rút kinh nghiệm, tổng hợp một số giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả hơn công tác kiểm toán trong năm 2020.

*Một là*, bám sát các chỉ thị, nghị quyết và chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước; tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ và nâng cao chất lượng kiểm toán; phổ biến, tập huấn và tổ chức nghiên cứu có chất lượng về định hướng, mục tiêu kiểm toán năm 2020 và các đề cương, hướng dẫn kiểm toán được KTNN ban hành...

*Hai là*, tiếp tục nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của từng cấp quản lý thông qua việc bám sát thực tế hoạt động kiểm toán, duy trì chế độ báo cáo tiến độ và

kết quả kiểm toán định kỳ. Gắn trách nhiệm của Kiểm toán trưởng, Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán với kết quả nhiệm vụ được giao. Sử dụng hiệu quả lực lượng kiểm toán viên làm việc tại cơ quan để nâng cao chất lượng công tác kế hoạch - tổng hợp, kiểm soát chất lượng kiểm toán và công tác kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán.

*Ba là*, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp đối với toàn thể đội ngũ kiểm toán viên; lãnh đạo, kiểm toán viên phải nâng cao lòng tự tôn nghề nghiệp.

*Bốn là*, tăng cường phối hợp với các đơn vị tham mưu của KTNN; ứng dụng một cách triệt để các phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán đã đưa vào vận hành; ứng dụng một cách triệt để công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động quản lý, điều hành và hoạt động kiểm toán để rút ngắn thời gian, tiết kiệm nhân lực khi kiểm toán, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán.

Ông Vũ Khánh Toàn - Kiểm toán trưởng KTNN khu vực I - nhấn mạnh, yếu tố con người là rất quan trọng. Tính chất của cuộc kiểm toán chuyên đề cần kiến thức tổng hợp, hiểu biết sâu sắc về ngành nghề đặc thù của từng DN, ngoài ra còn phải hiểu biết sâu sắc về công tác quản lý đất đai, dự án, thị trường bất động sản... Do đó, thành viên Đoàn kiểm toán chuyên đề không cần nhiều về số lượng mà cần chất lượng, lựa chọn đội ngũ kiểm toán viên có nghiệp vụ chuyên sâu, có khả năng phân tích tổng hợp và có nhiều năm kinh nghiệm kiểm toán.

"Cuộc kiểm toán chuyên đề không có sẵn tiêu chí đánh giá. Vì vậy, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo kiểm toán rất quan trọng để định hướng, hướng dẫn cho toàn Đoàn kiểm toán; phải sát sao nắm bắt, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc phát sinh và đưa ra những định hướng, chỉ dẫn thống nhất đối với từng nội dung đánh giá. Ngoài việc thực hiện kiểm toán trên hồ sơ chứng từ do đơn vị cung cấp, cần kết hợp quan sát thực tế hiện trường mà trong hồ sơ không thể hiện, đặc biệt trong kiểm toán đất đai..." - ông Toàn cho biết.■

**Hiệu quả sử dụng vốn lưu động của các doanh nghiệp Việt đang ngày càng giảm**

Đó là đánh giá của PwC trong Báo cáo "Tăng trưởng bền vững và khả năng thanh khoản" lần 2 vừa được công bố mới đây. Theo Báo cáo, những DN tăng trưởng nhanh với doanh thu 4 năm gần nhất cao hơn mức trung vị lại càng tăng vay ngắn hạn. Chỉ số tăng trưởng nợ vay ngắn hạn trong 4 năm gần nhất (CAGR) ở mức 13,5%, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng doanh thu. "Hiệu quả sử dụng vốn lưu động của các DN Việt đang ngày càng giảm và bị đánh đổi để đạt hiệu quả doanh thu" - Phó Giám đốc PwC Việt Nam Mohammad Mudasser nhận định.■

**Chung kết Cuộc thi AAC 2019**

Câu lạc bộ Kế toán - Kiểm toán viên, Học viện Tài chính và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA) vừa phối hợp tổ chức đêm chung kết Cuộc thi AAC 2019 - chương trình tranh tài về chuyên môn giữa các thí sinh thuộc chuyên ngành kế toán - kiểm toán - tài chính. Đến với Cuộc thi, các thí sinh không chỉ được trau dồi kiến thức, nâng cao kỹ năng kế toán, kiểm toán mà còn được học tập kinh nghiệm để hiểu rõ về tiêu chí tuyển dụng của các DN. Thí sinh Trương Quang Anh đến từ Đại học Ngoại thương đã trở thành Quán quân AAC năm nay.■

**APT khai giảng khóa học về kế hoạch lập ngân sách**

Ngày 12/01, Học viện APT đã khai giảng Khóa học Kế hoạch lập ngân sách dành cho CEO các DN, bộ phận kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát DN. Khóa học sẽ giúp học viên hiểu được vai trò của dự toán trong chiến lược kinh doanh, từ đó có phương pháp lập dự toán để nâng cao hiệu quả hoạt động của DN. Khóa học gồm 2 phần: lý thuyết và thực hành, trong đó, phần lý thuyết giới thiệu chung về dự toán và lập dự toán, dự toán chức năng và dự toán tổng - những vấn đề liên quan.■

**THÙY LÊ**



Ông Nguyễn Tiến Tùng - Chánh Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH - cho biết, năm 2019, toàn ngành đã triển khai khoảng 7.000 cuộc thanh tra, trong đó, ngoài việc tổ chức các cuộc thanh tra riêng về BHXH thì tất cả các cuộc thanh tra lao động đều lồng ghép thanh tra lĩnh vực BHXH, BHTN, BHXH Việt Nam. Qua thanh tra về BHXH, BHTN đã truy thu được 423 triệu đồng do đóng BHXH không đúng mức (riêng phần các DN nộp sau thanh tra thì không thể thống kê hết). Đáng chú ý, công tác thanh tra lĩnh vực BHXH có tác dụng ngay khi đối tượng thanh tra nhận được quyết định thanh tra đã nộp tiền nợ BHXH.

Cụ thể, qua thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật BHXH, BHYT, BHTN tại 6 cơ quan BHXH cấp tỉnh, 21 cơ quan BHXH cấp huyện và 88 DN của 6 tỉnh (Cà Mau, Đồng Tháp, Lào Cai, Nghệ An, Phú Thọ và Trà Vinh), Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH đã ban hành 350 kiến nghị yêu cầu đối tượng khắc phục sai phạm, thiếu sót; 19 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2,095 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi số tiền 5,795 triệu đồng của 11 người lao động do đã được cơ quan BHXH chi trả chế độ BHTN nhưng vẫn có việc làm và được DN trả lương; kiến nghị truy thu số tiền trên 382 triệu đồng do người sử dụng lao động trích đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN không đúng mức quy định.

Các vi phạm chủ yếu được chỉ ra qua thanh tra như: cơ quan BHXH ghi chưa đúng, đủ chức danh nghề trong sổ BHXH; chưa

**Vấn đề bạn đọc quan tâm**

# Năm 2020, đẩy mạnh thanh tra về bảo hiểm xã hội trên toàn quốc

□ Đ.KHOA

**Trên cơ sở những kết quả tích cực từ công tác thanh tra bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) năm 2019, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) và BHXH Việt Nam thống nhất trong năm 2020 sẽ mở các chiến dịch thanh tra về BHXH, BHTN trên toàn quốc, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vi phạm; tăng thu, giảm nợ đọng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.**



**Các cơ quan chức năng sẽ mở nhiều chiến dịch thanh tra về BHXH, BHTN trên toàn quốc trong năm 2020**  
Ảnh: TTXVN

tính lãi chậm nộp đối với các trường hợp báo tăng chậm; người lao động chưa được cấp sổ BHXH hoặc một chứng minh nhân dân được cấp hai sổ; cấp trùng thẻ BHYT. Về phía đơn vị sử dụng lao động không báo cáo với Trung tâm Dịch vụ việc làm về tình hình biến động lao động; chưa phân loại lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để thực hiện chế độ BHXH cho người lao động; đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN không đầy

đủ cho lao động thuộc diện phải tham gia; chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN (43/88 DN)...

Bên cạnh đó, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHTN trên địa bàn 4 tỉnh (Hải Dương, Cần Thơ, Phú Yên và Quảng Nam), thanh tra lao động đã ban hành 372 kiến nghị yêu cầu đối tượng thực hiện; 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1,237 tỷ đồng; kiến nghị truy thu số tiền 36,622 triệu đồng do

người sử dụng lao động trích đóng tiền BHXH, BHTN và BHYT không đúng mức quy định.

Cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của thanh tra lao động, việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT của ngành BHXH cũng được triển khai hiệu quả. Minh chứng là từ năm 2016 đến nay, toàn ngành BHXH đã tiến hành thanh tra tại 20.202 DN và phát hiện, yêu cầu DN làm thủ tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho 161.268 lao động chưa tham gia hoặc tham gia thiếu thời gian với số tiền truy thu trên 353.940 triệu đồng; yêu cầu DN làm thủ tục truy thu đóng cho 155.058 lao động do đóng thiếu với số tiền trên 157,4 tỷ đồng. Sau thanh tra, các đơn vị đã nộp 3.583/8.532 triệu đồng (đạt tỷ lệ 42%); đồng thời ban hành 2.028 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt phải thu là 75,3 tỷ đồng...

Từ những thành công trong công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực BHXH, BHYT, ông Nguyễn Tiến Tùng cho biết, trong năm 2020, Bộ Trưởng Bộ LĐ-TB&XH và Tổng

Giám đốc BHXH Việt Nam đã thống nhất mở chiến dịch thanh tra riêng về lĩnh vực BHXH để triển khai đồng loạt cả nước, trong đó, chú trọng hai loại DN là DN dù thời gian nợ ngắn nhưng số tiền nhiều và DN nợ với thời gian dài nhưng số tiền ít, để bảo vệ quyền lợi người lao động. Hiện Thanh tra Bộ đã triển khai kế hoạch này trong toàn quốc và chuẩn bị xong đề cương thanh tra.

Bên cạnh đó, để phát huy hơn nữa hiệu quả thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của cơ quan BHXH, khi sửa Luật BHXH tới đây sẽ đề xuất tiếp tục giao thêm chức năng thanh tra chỉ cho cơ quan BHXH. Bản thân Chánh thanh tra Bộ đã có văn bản đề nghị đưa thêm chức năng thanh tra chỉ vì nếu chỉ thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN thì khi đoàn thanh tra, kiểm tra xuống DN quá lãng phí về thời gian, công sức của đoàn thanh tra, của DN, đối tượng thanh tra. "Qua 3 năm giao chức năng thanh tra cho cơ quan BHXH, tôi hoàn toàn ủng hộ sửa Luật BHXH tới đây sẽ giao thêm chức năng thanh tra chỉ cho BHXH Việt Nam để vừa tiết kiệm được nguồn lực, thời gian của đơn vị" - ông Tiến nêu quan điểm.

Ở góc độ cơ quan thực hiện chính sách, BHXH Việt Nam cũng đề xuất sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BHXH tại các Luật: BHYT, Xử lý vi phạm hành chính, Việc làm, An toàn vệ sinh lao động, nhằm khắc phục những bất cập, vướng mắc trong công tác thanh tra chuyên ngành BHXH, BHYT, BHTN, đảm bảo đầy đủ, toàn diện. ■

**(Tiếp theo kỳ trước)**

5. Khi khiếu nại, người khiếu nại phải có đơn khiếu nại gửi Tổng Kiểm toán nhà nước, kèm theo thông tin, chứng cứ bổ sung (nếu có) chứng minh cho khiếu nại của mình là có căn cứ và hợp pháp. Đơn khiếu nại phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Ngày, tháng, năm làm đơn khiếu nại;
- b) Tên, địa chỉ của người khiếu nại;
- c) Nội dung khiếu nại;
- d) Lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại;
- đ) Chữ ký, con dấu (nếu có) của người khiếu nại.

6. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, Tổng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm thụ lý giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại; trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Việc giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước được quy định như sau:

- a) Thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trường hợp người khiếu nại ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý;
- b) Trong quá trình giải quyết khiếu nại, nếu xét thấy việc thi hành một phần hoặc toàn bộ kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước bị khiếu nại sẽ gây hậu quả khó khắc

## LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

phục thì Tổng Kiểm toán nhà nước ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ kết luận, kiến nghị kiểm toán đó. Quyết định tạm đình chỉ của Tổng Kiểm toán nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước có hiệu lực pháp luật;

c) Trong thời hạn giải quyết khiếu nại, Tổng Kiểm toán nhà nước phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước.

8. Quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và phải được gửi ngay đến người khiếu nại và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thi hành. Quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- b) Tên, địa chỉ người khiếu nại, người bị khiếu nại;
- c) Nội dung khiếu nại;
- d) Kết quả xác minh nội dung khiếu nại;
- đ) Kết quả đối thoại (nếu có);
- e) Căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại;
- g) Kết luận nội dung khiếu nại;
- h) Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán bị khiếu nại; giữ nguyên hoặc chấm dứt hành vi bị khiếu nại; giải quyết các vấn đề cụ thể trong nội dung khiếu nại;

i) Việc bồi thường thiệt hại cho người bị khiếu nại (nếu có);

k) Quyền khởi kiện tại Tòa án.

9. Trường hợp sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán theo quy định tại khoản 8 Điều này, Tổng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm điều chỉnh báo cáo kiểm toán và gửi báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị đã điều chỉnh cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời hạn 10 ngày làm việc.

10. Trong quá trình khiếu nại, người khiếu nại vẫn phải thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, trừ trường hợp Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tạm đình chỉ thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước."

14. Bổ sung Điều 69a vào sau Điều 69 như sau:

**"Điều 69a. Khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước**

1. Quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước bị khởi kiện bao gồm:

- a) Quyết định giải quyết khiếu nại về hành vi của Trường Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán;
- b) Quyết định giải quyết khiếu nại về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán của

Kiểm toán nhà nước trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khởi kiện một phần hoặc toàn bộ nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

3. Trường hợp Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này, Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm chuyển hồ sơ vụ việc đến Tòa án trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án.

4. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước, Tổng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm giải quyết lại vụ việc và điều chỉnh báo cáo kiểm toán, gửi báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị đã điều chỉnh cho người khởi kiện trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật." ■

**(Còn tiếp)**

*(Mời quý độc giả đón đọc toàn văn Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước được đăng tải trên Báo điện tử Kiểm toán tại địa chỉ: baokiemtoannhanuoc.vn)*

**Công tác giải ngân không đạt kế hoạch**

Bộ GTVT cho biết, công tác giải ngân vốn đầu tư công ngành GTVT được Chính phủ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt nhưng đến nay, tỷ lệ giải ngân không hoàn thành so với kế hoạch đề ra, dự kiến cả năm 2019 chỉ đạt khoảng 88,6% kế hoạch. Tuy nhiên, trong tổng số các nguồn vốn kế hoạch được giao trong năm 2019, do có vướng mắc trong triển khai các dự án, Bộ đã có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm 1.341 tỷ đồng vốn nước ngoài của một số dự án ODA. Nếu không tính số vốn nước ngoài xin điều chỉnh giảm, tỷ lệ giải ngân kế hoạch năm 2019 đạt khoảng 92,7% (26.700/28.793 tỷ đồng).

Lý giải về nguyên nhân chậm giải ngân, lãnh đạo Bộ GTVT cho biết, do một số chủ đầu tư/ban quản lý dự án (QLDA) đăng ký nhu cầu kế hoạch cao hơn thực tế, không lường hết khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các thủ tục đấu thầu, đền bù giải phóng mặt bằng (GPMB), các yếu tố bất lợi của thời tiết; nhiều đơn vị xây dựng nhu cầu giải ngân ở mức cao vì nhận định nếu không giải ngân hết vốn sẽ được kéo dài thực hiện, giải ngân sang năm sau. Bên cạnh đó, trong năm 2019, Bộ đã có 4 đợt thực hiện điều hoà, xin điều chỉnh giảm vốn nước ngoài với số tiền 1.341 tỷ đồng, gồm: 400 tỷ đồng của Dự án Lộ Tê - Rạch Sỏi; 308 tỷ đồng của Dự án Đường sắt Cát Linh - Hà Đông; 150 tỷ đồng của dự án cầu yếu giai đoạn 2; 136 tỷ đồng cho Dự án cầu Hưng Hà; 108 tỷ đồng Dự án Quốc lộ 217 giai đoạn 2; cân đối nguồn vốn cao tốc Bắc - Nam đoạn Vĩnh

**NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI:**

# Nhiều nút thắt cần tháo gỡ để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công

□ LÊ HÒA

**Do nhiều vướng mắc trong triển khai các dự án nên Bộ Giao thông vận tải (GTVT) dự kiến đến hết thời hạn giải ngân kế hoạch năm 2019 (tính đến hết ngày 31/01/2020) chỉ giải ngân được khoảng 26.700/30.134 tỷ đồng, đạt khoảng 88,6% kế hoạch. Năm 2020, Bộ GTVT sẽ rút kinh nghiệm, xử lý dứt điểm những vướng mắc trong công tác giải ngân ngay từ những ngày, tháng đầu sau khi được giao kế hoạch năm.**



**Chủ động đề xuất các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, GPMB, triển khai thi công**

Ảnh: MINH THÁI

Hào - Phan Thiết và đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45... Việc điều chỉnh các nguồn vốn, cộng với công tác GPMB các dự án vướng mắc trong năm 2019 đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác giải ngân vốn đầu tư công của toàn ngành.

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, việc giải ngân vốn đầu tư công chậm, gây ra nhiều hệ lụy, trong đó ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế. Bởi vốn là một trong ba yếu tố quan trọng

nhất tạo ra GDP. Hơn nữa, vốn đầu tư công thường là một trong những nguồn lực của các dự án lớn, hạ tầng quan trọng nên khi chậm trễ cũng sẽ kéo lùi các dòng vốn đối ứng khác. Điều này làm giảm niềm tin của các nhà đầu tư và nhà tài trợ vốn. Mặt khác, việc giải ngân chậm sẽ gây lãng phí lớn khi tiền nằm đó mà Chính phủ phải trả thêm chi phí vốn; đồng thời, các dự án chậm trễ khiến chi phí quản lý dự án, lãi trái phiếu vẫn phải trả và

giảm hiệu quả đầu tư, chưa nói đến các hậu quả về lợi ích xã hội.

**Sẽ xử lý trách nhiệm nếu chậm trễ tiến độ giải ngân**

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch năm 2020, theo Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Nhật, các vướng mắc trong công tác giải ngân như trên sẽ được Bộ rút kinh nghiệm, xử lý dứt điểm từ những ngày đầu, tháng đầu ngay sau khi được giao kế hoạch năm. Theo đó, các cơ quan phải khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch sau khi nhận được thông báo chi tiết kế hoạch, trong đó cần ưu tiên hoàn ứng trước kế hoạch, thanh toán nợ xây dựng cơ bản, chi trả công tác GPMB, trả các khoản thuế. Đồng thời, lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng tháng, từng quý trong năm cho từng dự án để tạo chủ động trong công tác chi đạo điều hành thực hiện giải ngân theo kế hoạch; chủ động đề xuất các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, GPMB, đấu thầu,

triển khai thi công... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng Nguyễn Nhật cũng cho biết, Bộ GTVT đã yêu cầu các ban QLDA phải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 4 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn vốn thanh toán vào thời điểm cuối năm; kịp thời thực hiện ghi thu, ghi chi vốn ODA và vay ưu đãi đã thực hiện với Kho bạc Nhà nước để ghi nhận giá trị giải ngân; hoàn thành các thủ tục để thu hồi vốn ứng trước, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong tháng 3/2020; khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trong nhiều cuộc họp của Bộ GTVT về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, Bộ trưởng Nguyễn Văn Thế đã nhấn mạnh sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân của các chủ đầu tư, ban QLDA nếu để xảy ra chậm trễ, không đảm bảo tiến độ giải ngân. Ông Thế cho rằng, tiến độ giải ngân nhanh hay chậm phụ thuộc chủ yếu vào các ban QLDA. Vì vậy, đơn vị nào giải ngân dưới 95%, Bộ sẽ không giao thêm nhiệm vụ trong năm tới. ■

tăng 21% so với 13,8 tỷ USD năm 2017 và tăng gần 120 lần so với 0,14 tỷ USD năm 1993. Hoa Kỳ thường chiếm gần một nửa nguồn kiều hối của Việt Nam và TP. HCM thường chiếm gần 50% tổng lượng kiều hối hàng năm của cả nước.

Lượng kiều hối chuyển về nước tăng ổn định hàng năm do 4 nguyên nhân chính: Thứ nhất, Việt Nam ngày càng gia tăng cả lượng và chất cộng đồng hơn 4 triệu kiều bào đang sinh sống, hòa nhập tại hơn 187 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới và hơn 540.000 lao động Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài. Thứ hai, chính sách đối ngoại của Việt Nam ngày càng chủ động hội nhập và cởi mở, khuyến khích thu hút kiều hối, tăng quyền cho Việt kiều và người nước ngoài được tự do hóa đầu tư, mua bán bất động sản (hiện trên cả nước đã có hơn 3.000 DN, với tổng số vốn khoảng 4 tỷ USD, của người Việt Nam ở nước ngoài đang đầu tư và khoảng 1.000 người nước ngoài đăng ký sở hữu nhà). Thứ ba, sự phát triển mạnh mẽ các dịch vụ chuyển - nhận tiền nhanh, với mức phí thấp và các tiện ích hấp dẫn khách hàng khác. Thứ tư, lãi suất ở nhiều nước ngày càng giảm và niềm tin của nhà đầu tư vào kinh tế vĩ mô, tỷ giá ổn định và lạm phát ở Việt Nam ngày càng tăng...

Với trung bình khoảng 70% lượng kiều hối "đi" vào sản xuất, kinh doanh và khoảng 20% "đi" vào thị trường bất động sản, kiều hối là một trong những nguồn cung ngoại tệ trực tiếp từ nước ngoài về Việt Nam góp phần tăng vốn đầu tư, nguồn cung ngoại tệ cho thanh toán quốc tế và dự trữ ngoại hối quốc gia; cũng như tăng nguồn tiền gửi tiết kiệm, mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa. Đặc biệt, kiều hối cùng với du lịch, xuất

## 4 yếu tố giúp Việt Nam...

(Tiếp theo trang 1)

khẩu và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài giúp tăng nguồn cung ngoại tệ cho thị trường, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc ổn định tỷ giá thời gian qua và trong tương lai. Giai đoạn 2002-2015, kiều hối chiếm khoảng 6% GDP cả nước, trong khi vốn FDI và ODA vào Việt Nam lần lượt là 7,7% và 3% GDP.

Hơn nữa, thị trường đang có những xu hướng tích cực là định hướng dòng kiều hối thành vốn đầu tư, kinh doanh; hoặc thay vì nhận kiều hối qua kênh dịch vụ, người nhận đã mở tài khoản nhận USD ở ngân hàng thương mại, rồi chuyển sang VND để gửi tiết kiệm với lãi suất cao hơn. Đây cũng là hiệu ứng tích cực của các chính sách nhà nước về khuyến khích đầu tư tư nhân, thực thi chính sách tỷ giá trung tâm linh hoạt, kiểm soát lạm phát và đưa lãi suất tiền gửi ngoại tệ về 0%, cải thiện tình trạng đô la hóa nền kinh tế.

Về triển vọng, để duy trì và tiếp tục khai thông, định hướng sử dụng có hiệu quả dòng kiều hối về Việt Nam, cần nhất quán chủ trương coi trọng, tạo mọi thuận lợi và cơ hội thu hút kiều hối của Đảng và Nhà nước, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chính sách hiện có; xem xét toàn diện và tổng thể tình hình trong nước và quốc tế, tính tới sự đồng bộ và tác động hai mặt của chính sách quản lý ngoại hối nói riêng, môi trường đầu tư nói chung, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền khơi thông dòng kiều hối về nước và khuyến khích kiều bào đầu tư, kinh doanh "ích nước, lợi nhà", góp phần xây dựng quê hương, Tổ quốc.

Đặc biệt, Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài cần kiến nghị những chính sách, biện pháp đột phá mới, tạo điều kiện hơn nữa và khuyến khích kiều bào đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, tăng cường phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nhất là ở các địa bàn quan trọng, có đông người Việt Nam ở nước ngoài để chủ động đổi mới, đa dạng hình thức vận động, chú trọng tập hợp thu hút các thể hệ kiều bào trẻ hướng về cội nguồn; duy trì có hiệu quả các hình thức, như: Diễn đàn "Kết nối Starup Việt trong và ngoài nước"; Chương trình gặp mặt người Việt làm trong các lĩnh vực khoa học công nghệ trong và ngoài nước; Hội nghị kết nối kiều bào với địa phương.

Ngoài ra, cùng với việc cho phép chuyển tiền hộ qua người thân, cần chú ý tăng cường thông tin, đa dạng hóa kênh chuyển tiền và phát triển mạnh các dịch vụ chuyển kiều hối chính thống, nhanh, rẻ, tiện lợi và an toàn, qua hệ thống ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế, hải quan và bưu điện, cũng như các công ty chuyển tiền nhanh hợp pháp. Các đơn vị cung ứng dịch vụ chuyển tiền này cũng cần chủ động cải thiện tiện ích, chất lượng dịch vụ tại các phòng giao dịch ngân hàng, ATM hay Internet Banking, đáp ứng tốt hơn lượng giao dịch thường tăng đột biến vào dịp cuối năm, giảm thiểu tình trạng bị quá tải, dẫn đến việc phải chờ đợi làm thủ tục, tốn thời gian và không thích hợp khi cần nhận hay gửi tiền gấp. ■

**Thu ngân sách vượt dự toán, cải cách thủ tục hành chính được ghi nhận và đánh giá cao**

Tại Hội nghị trực tuyến Tổng kết công tác năm 2019 và triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác thuế năm 2020 của Tổng cục Thuế, ông Cao Anh Tuấn - Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế - cho biết, năm 2019, Tổng cục đã tham mưu cho Bộ Tài chính trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN (Nghị quyết 94); trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Mở rộng cơ sở thuế và chống xói mòn nguồn thu NSNN; trình Bộ ký ban hành 6 thông tư sửa đổi, bổ sung về chính sách thuế. Đây là những văn bản quan trọng phục vụ công tác quản lý thuế cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

Tổng cục Thuế đã tổ chức thực hiện tốt các luật về thuế và công tác chống thất thu NSNN, thu hồi nợ đọng thuế. Toàn ngành đã thanh tra, kiểm tra trên 96.000 cuộc, kiểm tra trên 517.000 hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế. Tổng số kiến nghị xử lý tài chính là trên 64.500 tỷ đồng, trong đó, kiến nghị tăng thu qua thanh tra, kiểm tra trên 18.800 tỷ đồng, nộp vào NSNN trên 13.800 tỷ đồng, giảm khấu trừ trên 2.700 tỷ đồng, giảm lỗ gần 43.000 tỷ đồng. Tổng cục Thuế cũng đã thu hồi trên 35.200 tỷ đồng tiền thuế nợ đọng. Nhờ đó, công tác quản lý thuế đã đạt được kết quả tích cực. Tổng số thu ngân sách năm 2019 do cơ quan thuế quản lý đạt 1,27 triệu tỷ đồng, vượt 9,3% so với dự toán, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2018. Thu ngân sách T.Ư vượt 1,2% dự toán, tăng 11,8% so với cùng kỳ, đồng thời, 63 cục thuế địa phương đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán.

## Ngành thuế hoàn thành toàn diện nhiệm vụ

□ THÙY ANH

**Năm 2019, ngành thuế đã hoàn thành toàn diện nhiệm vụ, đóng góp quan trọng vào thành tích chung của ngành tài chính.**



63 cục thuế địa phương đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán trong năm 2019

Ảnh: THU HUỜNG

Năm 2020, ngành thuế được giao thu NSNN 1,25 triệu tỷ đồng, trong đó, thu từ dầu thô 35.200 tỷ đồng và thu nội địa 1,21 triệu tỷ đồng. Trong thu nội địa, ngành được giao thu: từ khu vực ngoài quốc doanh tăng 13,6%, từ DN có vốn đầu tư nước ngoài tăng 8,5%, từ DNNN tăng 7,8% và từ thuế thu nhập cá nhân tăng 16,1% so với năm 2019. ■

Cùng với việc tăng cường công tác quản lý thuế, cơ quan thuế đã triển khai hệ thống khai thuế điện tử tại 63 tỉnh, thành và 100% chi cục thuế với 99,8% DN đã kê khai thuế qua mạng; 99,4% DN đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử. Thủ tục hành chính thuế đã cơ bản được thực hiện qua phương thức điện tử. Năm 2019, hệ thống đã tiếp nhận khoảng 12 triệu hồ sơ khai thuế điện tử, 93,3% DN tham gia hoàn thuế điện tử... Báo cáo đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế năm 2019 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố cho thấy, mức độ hài lòng của người nộp thuế đã tăng từ 75% vào năm 2016 lên 78%. Còn theo

Báo cáo môi trường kinh doanh 2020 toàn cầu được Ngân hàng Thế giới công bố vào tháng 10/2019, Chỉ số nộp thuế của Việt Nam tăng 22 bậc, từ vị trí 131 lên 109 trong tổng số 190 quốc gia được đánh giá.

Đến ngày 17/12/2019, Tổng cục Thuế đã sắp xếp, hợp nhất 433 chi cục thuế trực thuộc 61 cục thuế, giảm 227 chi cục thuế, giảm 1.712 đầu mối cấp đội và đảm bảo điều hành hiệu quả, thông suốt các hoạt động nghiệp vụ.

**Phấn đấu thu ngân sách vượt tối thiểu 5% dự toán, giảm nợ thuế xuống dưới 5%**

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng ghi nhận những nỗ lực của

ngành thuế và khẳng định các kết quả đạt được nêu trên đã đóng góp quan trọng vào thành tích chung của ngành tài chính trong năm 2019.

Bộ trưởng đề nghị năm 2020, Tổng cục Thuế phấn đấu vượt tối thiểu 5% dự toán thu NSNN. Để hoàn thành mục tiêu này, ngành thuế cần bám sát các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kinh tế - xã hội, dự toán NSNN năm 2020 và chương trình hành động của Bộ Tài chính để xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai ngay từ đầu năm.

Đồng thời, Tổng cục Thuế cần khẩn trương xây dựng và

trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế (sửa đổi) và Nghị quyết 94; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện đơn giản hóa thủ tục. Đồng thời, toàn ngành cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá theo phương pháp phân tích rủi ro, đặc biệt, có biện pháp chống thất thu NSNN hiệu quả đối với các hộ kinh doanh lớn, dịch vụ ăn uống, khách sạn, nhà hàng, hoạt động chuyển nhượng vốn và các loại hình kinh doanh mới như: giao dịch thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh phi chính thức...; thực hiện có hiệu quả các giải pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, đảm bảo đến cuối năm 2020, số nợ thuế tối đa không quá 5% tổng thu NSNN; hoàn thành tốt nhiệm vụ thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

Cùng với đó, công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế cần tiếp tục được đẩy mạnh nhằm tạo thuận lợi cho DN. Việc tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy phải gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu trong quý I/2020 hoàn thành việc sắp xếp, hợp nhất các chi cục thuế thành chi cục thuế khu vực.

Đặc biệt, ngành thuế cần chấn chỉnh và siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát nội bộ để phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm của cán bộ công chức thuế, đưa ra khỏi ngành các công chức thoái hóa, biến chất, tiêu cực, vi phạm kỷ luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán... ■

### Kiểm toán xác định doanh nghiệp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo Tổng kết Dự án "Thúc đẩy thị trường đầu tư hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp Việt Nam" dưới sự tài trợ của Chính phủ Hàn Quốc.

Dự án gồm 3 hợp phần: xây dựng năng lực phát triển dự án, xác định các dự án và hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được đánh giá là biện pháp hữu hiệu nhất đối với ngành công nghiệp Việt Nam trong bối cảnh thiếu hụt năng lượng. Thông qua việc đánh giá, tìm hiểu công nghệ tiết kiệm năng lượng của 2.409 DN sử dụng năng lượng trọng điểm, Dự án đã lựa chọn 10 DN thực hiện kiểm toán năng lượng dưới sự giám sát của các chuyên gia Hàn Quốc. Kết quả, 108 giải pháp tiết kiệm năng lượng đã được đề xuất, giúp các DN có thể tiết kiệm chi phí khoảng 78.000 USD/năm, cắt giảm 606.000 tấn CO2/năm, với mức đầu tư dự kiến gần 200.000 USD, thời gian hoàn vốn 2,6 năm. ■

P.KHANG

### Việt Nam tham gia Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và trao đổi thông tin về thuế

Kể từ tháng 12/2019, Việt Nam tham gia vào Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và trao đổi thông tin về thuế. Diễn đàn toàn cầu ra đời từ năm 2000, là một cơ chế hợp tác đa phương do Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) phối hợp với các nước không phải thành viên khác thành lập để thúc đẩy các hoạt động hợp tác toàn cầu về minh bạch và trao đổi thông tin về thuế. Hiện nay, có 158 thành viên, cùng với 19 tổ chức quốc tế tham gia với tư cách quan sát viên vào Diễn đàn toàn cầu, bao gồm: tất cả các nước G20, các thành viên OECD, các tổ chức tài chính quốc tế quan trọng và đa số các quốc gia đang phát triển.

Đây là bước đi quan trọng thể hiện sự hội nhập sâu, rộng của ngành tài chính nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung, khẳng định vị thế và vai trò tích cực của Việt Nam trên trường quốc tế; đảm bảo chủ động thực hiện một cách có hiệu quả các cam kết hội nhập của Việt Nam đối với các hiệp định thương mại mới mà Việt Nam là thành viên; đồng thời góp phần tăng cường hợp tác

trong khuôn khổ hợp tác thuế khu vực và toàn cầu thời gian tới. ■

PHƯƠNG THÙY

### Năm 2020: Ngành hải quan phấn đấu vượt thu ngân sách 5%

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, đến ngày 31/12/2019, tổng số thu thuế của toàn ngành đạt 348.721 tỷ đồng, đạt 116,05% dự toán năm, đạt 110,5% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 11% so với năm 2018. Nguyên nhân là do hoạt động xuất nhập khẩu năm 2019 tăng mạnh, đạt hơn 517 tỷ USD, tăng 7,6% so với năm 2018. Cùng với đó, Tổng cục Hải quan đã triển khai đồng bộ các giải pháp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, rút ngắn thời gian nộp thuế và thông quan hàng hóa; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gian lận, trốn thuế thông qua công tác phân luồng kiểm tra hàng hóa...

Năm 2020, ngành hải quan được giao thu ngân sách 338.000 tỷ đồng, toàn ngành phấn đấu tăng thu trên 5% so với chỉ tiêu pháp lệnh. ■

THÙY ANH

**Lợi nhuận của nhiều ngân hàng tăng mạnh**

Đến thời điểm này, nhiều ngân hàng thương mại đã công bố kết quả kinh doanh năm 2019 và đa số ngân hàng đều đưa ra con số tăng trưởng với mức lợi nhuận đạt cao.

Được coi là ngân hàng tiên phong thực hiện các chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, năm 2019, kết quả kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tiếp tục giữ vị trí quán quân, với lợi nhuận tăng trưởng 26% so với năm 2018, lợi nhuận hợp nhất đạt hơn 23.100 tỷ đồng... Trong đó, thu thuần từ hoạt động phi tín dụng chiếm tỷ trọng 39,2%; các chỉ số ROA (lợi nhuận trên tài sản) và ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) lần lượt đạt trung bình 1,59% và 25,51%, tăng mạnh so với năm 2018 và cao hơn mặt bằng chung các TCTD; tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng năm 2019 giảm mạnh từ mức 0,97% hồi đầu năm xuống còn 0,77% cuối năm 2019. "Đây là năm thứ 3 liên tiếp Vietcombank có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao, bằng 3,5 lần năm 2015 - thời điểm khởi động kế hoạch cơ cấu lại Vietcombank giai đoạn 2015-2020 theo phương án NHNN phê duyệt. Với quy mô đó, lợi nhuận đã chính thức cán mốc 1 tỷ USD, sớm trước một năm so với dự kiến" - Chủ tịch HĐQT Vietcombank Nghiêm Xuân Thành cho biết.

Năm 2019, kết quả kinh doanh của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) cũng ghi nhận sự bứt phá ngoạn mục. Nếu như năm 2018, lợi nhuận trước thuế của Vietinbank chỉ đạt 6.800 tỷ đồng thì năm 2019, lợi nhuận riêng lẻ đã đạt gần 11.500 tỷ đồng, tăng trên 26% so với kế hoạch và tăng 83% so với năm 2018. Kết thúc năm 2019, tổng tài sản của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đạt 1,45 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% so với năm 2018 và tiếp tục giữ vững vị thế là ngân hàng thương mại có quy mô tài sản lớn nhất Việt Nam; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 10.768 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch đề ra...

Bên cạnh các ngân hàng thương mại có

**Lợi nhuận ngân hàng tăng trưởng ấn tượng**

□ N. HỒNG

*Lãi "khủng", nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp, nhiều ngân hàng đã xử lý sạch nợ tại Công ty Quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); chất lượng tín dụng được cải thiện... là những kết quả cho thấy, hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2019 đã có những bứt phá ấn tượng.*



Năm 2019, nhiều ngân hàng có kết quả kinh doanh ấn tượng Ảnh: THÁI ANH

vốn nhà nước, một số ngân hàng TMCP cũng công bố kết quả kinh doanh rất khả quan. Như Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), kết thúc năm 2019, TPBank vượt tất cả chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra tại Đại Hội đồng cổ đông hồi đầu năm (lợi nhuận trước thuế gần 3.900 tỷ đồng, tăng 71,3% so với năm 2018 và vượt 21% so với kế hoạch đề ra; tổng tài sản đạt gần 165.000 tỷ đồng; nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,3%). Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) năm thứ 3 liên tiếp có mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch, đạt hơn 3.200 tỷ đồng, tăng gần 50% so với năm 2018. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) cũng vừa công bố đã hoàn thành vượt tất cả chỉ tiêu kinh doanh đặt ra với mức lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt gần 1.400 tỷ đồng, tăng 768,26 tỷ đồng, tương đương tăng 123,4%. Đây cũng là mức cao nhất của Ngân hàng này từ trước tới nay.

**Tăng nguồn thu dịch vụ, đẩy mạnh xử lý nợ xấu**

Để đạt được kết quả kinh doanh trên, lãnh đạo một số ngân hàng cho biết, việc mở rộng cho vay khách hàng và giảm tỷ lệ trích lập dự phòng, nỗ lực đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, tăng nguồn thu từ dịch vụ, tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung vào các kênh bán hàng số hóa... đã đóng góp tích cực, giúp các ngân hàng gia tăng lợi nhuận. Tại Vietcombank, lợi nhuận năm 2019 ghi nhận tập trung hơn ở các mảng kinh doanh. Cùng với sự dịch chuyển mạnh sang tín dụng bán lẻ - phân khúc cho hiệu quả sinh lời cao hơn (tỷ trọng bán lẻ lên tới 52%), một yếu tố có đóng góp đáng kể vào lợi nhuận Vietcombank là sự dịch chuyển nguồn sang đầu tư kênh trái phiếu các TCTD, ước tính số dư gần gấp đôi năm 2018, đạt khoảng 53.000 tỷ đồng với biên lợi nhuận cao hơn so với kênh liên ngân

hàng để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Chủ tịch HĐQT Vietinbank Lê Đức Thọ cho biết, Vietinbank đã triển khai đồng bộ, quyết liệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; chuyển đổi mạnh mẽ mô hình kinh doanh từ dựa vào tăng trưởng quy mô là chính sang cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả; cơ cấu khách hàng đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng của các phân khúc có hiệu quả sinh lời cao như bán lẻ và DN nhỏ và vừa (SMEs).

Đặc biệt, với nỗ lực xử lý nợ xấu, năm 2019, nhiều ngân hàng tắt toán nợ xấu trước hạn tại Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC), qua đó góp phần nâng cao năng lực tài chính. Điển hình là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank). Năm 2019, hoạt động kinh doanh của Agribank tiếp tục tăng trưởng cao, hoàn thành vượt mức kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận. Đáng chú ý, Agribank đã hoàn thành việc mua lại trước hạn toàn bộ các khoản nợ đã bán cho VAMC, thu hồi và xử lý nợ xấu đạt gần 110.000 tỷ đồng, được đánh giá là ngân hàng có kết quả xử lý nợ xấu tốt nhất hệ thống TCTD.

Tương tự, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) cũng tắt toán toàn bộ dư nợ trái phiếu đặc biệt tại VAMC, với tổng giá trị dư nợ trái phiếu được mua lại hơn 3.000 tỷ đồng. Đây là một trong những mục tiêu quan trọng giúp đưa tỷ lệ nợ xấu (bao gồm dư nợ tại VAMC) của VPBank giảm xuống 2,84% tính đến quý III/2019...

Theo các chuyên gia, việc sạch nợ tại VAMC giúp các TCTD chủ động theo dõi và xử lý nợ xấu; đồng thời, sau khi tắt toán trước hạn toàn bộ trái phiếu đặc biệt, các TCTD sẽ không phải trích lập dự phòng cho trái phiếu VAMC, góp phần gia tăng lợi nhuận cho các ngân hàng trong thời gian tới. ■

**Huy động 10.015 tỷ đồng để sản xuất sản phẩm OCOP**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, hiện nay, đã có 61 tỉnh, thành phố phê duyệt đề án, kế hoạch, tổng số sản phẩm dự kiến được chuẩn hóa Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đến hết năm 2020 là 3.843 sản phẩm, vượt gần 1,6 lần so với mục tiêu 2.400 sản phẩm. Cả nước hiện có gần 3.300 tổ chức kinh tế đăng ký tham gia Chương trình OCOP, tăng gần 200 tổ chức kinh tế (năm 2017 có 3.126 tổ chức). 583 tổ chức kinh tế đề xuất và được đánh giá xếp hạng sản phẩm cấp Giấy chứng nhận từ 3 sao trở lên, bao gồm: 234 hợp tác xã, 171 DN, 170 cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh và 8 tổ hợp tác. Ước tính tổng nguồn lực huy động của 3.300 tổ chức kinh tế để sản xuất sản phẩm OCOP đạt khoảng 10.015 tỷ đồng. ■ THU HUYỀN

**20 công ty chứng khoán huy động gần 8.443 tỷ đồng trái phiếu trong năm 2019**

Thông kê số liệu báo cáo phát hành trái phiếu DN năm 2019 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho thấy, trong năm 2019, các công ty chứng khoán đã huy động thành công 8.442,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,85% tổng giá trị trái phiếu DN đã phát hành thành công trong năm. Kỳ hạn phát hành bình quân của các công ty này là 1,65 năm. 5 tổ chức phát hành thành công có giá trị lớn nhất gồm: Chứng

khoán Bán Việt (gần 1.300 tỷ đồng); Chứng khoán VnDirect (gần 904 tỷ đồng); Chứng khoán ACBS (760 tỷ đồng); Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam (752 tỷ đồng); Chứng khoán Rồng Việt (hơn 734 tỷ đồng). ■ HỒNG ANH

**Trên 303.000 tỷ đồng kết nối ngân hàng - doanh nghiệp**

Theo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. HCM, năm 2019, tất cả các chương trình tín dụng ưu đãi đặc thù dành cho DN đều có mức tăng trưởng vượt bậc. Điển hình như Chương trình Kết nối ngân hàng - DN đã cho vay trên 8.500 khách hàng với tổng dư nợ khoảng 303.427 tỷ đồng, lãi suất từ 6,5 - 7%/năm (ngắn hạn) và 9% (trung dài hạn); Chương trình cho vay 5 nhóm lĩnh vực ưu tiên đã giải ngân gần 164.000 tỷ đồng cho trên 31.500 khách hàng DN thuộc các lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, DN nhỏ và vừa và DN ứng dụng công nghệ cao; Chương trình bình ổn giá thị trường đã cho vay 336 tỷ đồng với 26 DN; Chương trình cho vay kích cầu đạt trên 1.700 tỷ đồng với 24 dự án... ■ ĐĂNG KHOA

**Năm 2019, thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng ổn định**

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính cho biết, năm 2019, thị trường bảo hiểm có 66 DN kinh doanh bảo hiểm và 1 chi nhánh DN bảo hiểm phi nhân

tho nước ngoài. Tổng tài sản ước đạt 454.379 tỷ đồng, tăng 15,03% so với năm trước. Các DN bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 376.555 tỷ đồng, tăng 16,36% so với năm 2018. Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 285.965 tỷ đồng, tăng 18,58%; tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 89.345 tỷ đồng, tăng 9,34% so với năm 2018. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 160.180 tỷ đồng, tăng 20,54%. Các DN bảo hiểm đã chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 44.006 tỷ đồng... ■ THUY ANH

**Ford Việt Nam đầu tư thêm 82 triệu USD nâng cấp Nhà máy**

Với việc đầu tư bổ sung 82 triệu USD (hơn 1.900 tỷ đồng), Ford Việt Nam vừa công bố nâng cấp Nhà máy Ford Hải Dương từ công suất lắp ráp 14.000 xe lên 40.000 xe/năm; chia thành 2 giai đoạn, triển khai từ năm 2020 và dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa năm 2022. Nhà máy sẽ được mở rộng thêm hơn 60.000 m<sup>2</sup>, nâng tổng diện tích xây dựng lên 226.000 m<sup>2</sup>. Gói đầu tư mở rộng cũng cho phép Ford Việt Nam mua sắm thêm máy móc, thiết bị, robot hiện đại nhất nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Với khoản đầu tư bổ sung này, tổng vốn đầu tư của Ford tại Việt Nam đã được nâng lên hơn 200 triệu USD. Bộ Công Thương đánh giá, quyết định của Ford Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hiện thực hóa Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam. ■ Q.ANH

**Khó kiểm soát hàng hóa trên thị trường mạng**

TMĐT toàn cầu đang bùng nổ với doanh thu hơn 2.000 tỷ USD trong năm 2019 và xu hướng này sẽ tiếp tục phát triển mạnh ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Với tốc độ tăng trưởng trung bình trên 25%/năm, cộng thêm sự phát triển mạnh mẽ của hạ tầng internet, thanh toán điện tử, logistics..., Việt Nam đang được đánh giá là một trong những quốc gia có thị trường TMĐT phát triển nhanh nhất ở khu vực Đông Nam Á.

Phát biểu tại Hội thảo “Công tác phối hợp bảo vệ người tiêu dùng và quyền sở hữu trí tuệ từ môi trường mạng đến thị trường trong khu vực châu Á”, ông Trần Hữu Linh - Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) - nhận định: Việc đăng ký bán hàng trên nền tảng internet và website dịch vụ TMĐT ngày càng thuận lợi, bất kỳ cá nhân hay DN nào đều có thể dễ dàng đăng ký tài khoản để bán hàng. Thực tế cho thấy, các cơ sở kinh doanh truyền thống muốn bán hàng phải hoàn tất hàng loạt thủ tục như: đăng ký kinh doanh, đăng ký địa điểm bán hàng, đăng ký thuế, đảm bảo các điều kiện về kho chứa hàng hóa... Trong khi đó, hoạt động kinh doanh trực tuyến lại không bị kiểm soát chặt chẽ ở các khâu này. Do vậy, nhiều đối tượng đã lợi dụng TMĐT để kinh doanh các loại hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế, gây nhiều thiệt hại cho người tiêu dùng và DN chủ thể quyền, làm ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh cũng như nguồn thu thuế của Chính phủ. “Đang có sự bất bình đẳng giữa việc kinh doanh trực tuyến (online) và kinh doanh theo phương thức truyền thống. Do vậy, Bộ Công Thương sớm hoàn thiện khung pháp lý để mang lại sự bình đẳng cho 2 loại hình kinh doanh này” - Tổng Cục trưởng Trần Hữu Linh nhấn mạnh.

Chia sẻ thêm về những khó khăn trong việc kiểm soát hoạt động TMĐT, ông Hoàng Đại Nghĩa - Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường Hà Nội - cho biết: Nhiều cơ sở kinh doanh đã lựa chọn sử dụng các ứng dụng di động, nhất là các mạng xã hội như: Facebook, Zalo để hoạt động TMĐT.

# Chung tay ngăn chặn hàng giả trong thương mại điện tử

□ THUY LÊ

**Thương mại điện tử (TMĐT) đã và đang ngày càng phát triển mạnh mẽ, mang lại nhiều lợi ích cho DN và người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, chính yếu tố trực tuyến cũng đặt ra không ít thách thức đối với công tác quản lý hoạt động TMĐT, đặc biệt là việc kiểm soát, ngăn chặn tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường mạng.**



**Việc kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng trong TMĐT vẫn gặp nhiều khó khăn**  
Ảnh: PHẠM TUẤN

Đáng lưu ý, địa điểm hoạt động thường là các khu chung cư khiến các cơ quan chức năng gặp khó khăn trong việc tiếp cận, kiểm tra, xử lý. Đó là chưa kể một số website kinh doanh các mặt hàng cấm, nhập lậu trên các website TMĐT hoặc trên các ứng dụng di động. Đa phần các cơ sở này không đưa thông tin cụ thể về địa chỉ, việc giao hàng thường thông qua các dịch vụ vận chuyển như: Grab, Be... nên cơ quan quản lý khó nắm bắt quy luật hoạt động. Ngoài ra, thị trường TMĐT còn xuất hiện một số hành vi vi phạm như đăng tải các hình ảnh, thông tin về thuốc chữa bệnh có kê đơn, rượu, thuốc lá lậu... Tuy nhiên, chế tài đối với các hoạt động này lại chưa có, dẫn đến khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc xử lý vi phạm.

**Cần sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp**

Theo ông Ronald Brohm - Giám đốc Điều hành Hiệp hội Chống hàng giả quốc tế (React), TMĐT xuyên biên giới đang phát triển mạnh và trở thành xu hướng tất yếu trong thương mại toàn cầu. Tuy nhiên, sự bùng nổ của TMĐT cũng đặt ra nhiều thách thức cho các quốc gia trong việc hợp tác thúc đẩy phát triển cũng như kiểm soát hoạt động này. Hiện nay, hàng giả đang trở thành vấn nạn nghiêm trọng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Trên thế giới, 3,3% tổng sản lượng kinh doanh bị ảnh hưởng bởi hàng giả.

Do đó, ông Ronald Brohm đề xuất, để tăng cường kiểm soát, ngăn chặn hàng

giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại trong môi trường TMĐT, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ người tiêu dùng và DN, Việt Nam cần thay đổi, hoàn thiện cơ chế quản lý, nhất là tăng cường áp dụng khoa học công nghệ hiện đại vào công tác quản lý thị trường. Đặc biệt, “việc giải quyết và ngăn chặn tình trạng trên cần có sự chung tay của các lực lượng chức năng cũng như DN” - ông Ronald nhấn mạnh.

Đồng quan điểm, ông Hoàng Đại Nghĩa khuyến nghị: Các cơ quan quản lý cần tăng cường phối hợp trong thông tin, tuyên truyền để người dân khi tham gia mua hàng tìm hiểu về tính minh bạch của các trang TMĐT, tránh mua hàng ở những website không có địa chỉ rõ ràng hoặc niêm yết giá bán rẻ hơn nhiều so với giá trị thực tế hàng hóa; đồng thời, phải có giải pháp cụ thể để xác minh địa chỉ các website đang hoạt động, nhất là các website có tên miền quốc tế. Đặc biệt, cơ quan chuyên trách cần quản lý chặt chẽ hoạt động của các tài khoản trên các mạng xã hội như Facebook, Zalo - công cụ chính của hoạt động bán lẻ trên TMĐT hiện nay. Ngoài ra, các cán bộ, kiểm soát viên thị trường cần được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ để có thêm kinh nghiệm trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý các sai phạm trong lĩnh vực TMĐT.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đều cho rằng, lực lượng quản lý thị trường Việt Nam cần đề cao sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chức năng, các nhân hàng và chính người tiêu dùng. Để phát triển bền vững, các DN cần có bộ phận chuyên trách về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chủ động hơn nữa trong việc hỗ trợ, cung cấp thông tin cho lực lượng quản lý thị trường khi có yêu cầu cũng như đưa ra những dấu hiệu nhận biết hàng hóa của mình, qua đó kịp thời xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực TMĐT. ■

Theo Báo cáo của SSI Research về quy mô phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) vừa công bố, thống kê từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các DN trong năm 2019 cho thấy, 211 DN chào bán tổng cộng 300.588 tỷ đồng trái phiếu, chia làm 807 đợt phát hành. Tổng số trái phiếu phát hành cả năm là 280.141 tỷ đồng, tương đương 93,2% giá trị chào bán và tăng 25% so với năm 2018.

Hầu hết TPDN phát hành dưới hình thức riêng lẻ, chỉ có khoảng 6% phát hành ra công chúng bởi các ngân hàng thương mại. Duy nhất một lô phát hành trái phiếu quốc tế trị giá 300 triệu USD của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng vào ngày 17/7/2019 với kỳ hạn 3 năm, lãi suất 6,25%, được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore.

Năm qua, các ngân hàng thương mại đứng đầu với khối lượng phát hành 115.422 tỷ đồng trái phiếu, chiếm 41,2% tổng lượng TPDN phát hành; thứ hai là các DN bất động sản với 106.531 tỷ đồng

## Năm 2019, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp chiếm 11,3% GDP

trái phiếu, chiếm tỷ trọng 38%. Tính bình quân gia quyền theo giá trị phát hành, lãi suất trái phiếu trung bình toàn thị trường 8,8%/năm, kỳ hạn bình quân 4,04 năm.

Lượng phát hành lớn trong năm giúp quy mô thị trường TPDN tăng từ 9% GDP năm 2018 lên khoảng 11,3% GDP năm 2019, tổng lượng trái phiếu lưu hành đạt gần 670.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo đánh giá của nhóm phân tích, chất lượng công bố thông tin vẫn còn nhiều vấn đề. “Trong số 211 DN chào bán trái phiếu ra công chúng, 129 DN chưa niêm yết, chất lượng thông tin và trách nhiệm công bố thông tin vì vậy còn tương đối hạn chế” - Báo cáo viết.

Mặc dù quy mô thị trường tăng trưởng liên tục qua các năm song SSI Research cho rằng, hiện kênh TPDN vẫn

khá khiêm tốn so với các kênh huy động vốn khác. “Nền kinh tế vẫn dựa nhiều vào tín dụng ngân hàng, với tổng quy mô tín dụng tại thời điểm cuối năm 2019 khoảng 8,2 triệu tỷ đồng, tương đương tới 138,4% GDP và gấp 12,3 lần quy mô thị trường TPDN” - Báo cáo chỉ rõ.

Theo thống kê của Ngân hàng Phát triển châu Á, tổng quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam (bao gồm trái phiếu chính phủ và TPDN) tại thời điểm 30/9/2019 là 95,37 tỷ USD, tương đương 37,6% GDP - mức tương đương với Philippines nhưng còn cách khá xa Trung Quốc, Thái Lan (xấp xỉ 60% GDP). Trong khi đó, các nước đang phát triển thì tỷ trọng kênh trái phiếu trên GDP càng lớn như: Nhật Bản 214% GDP; Hàn Quốc 120% GDP...

SSI Research đánh giá, thị trường trái phiếu, đặc biệt, TPDN mở rộng là xu hướng tất yếu, phù hợp để tạo sự cân bằng và nâng cao chất lượng thị trường tài chính. Tuy nhiên, TPDN vẫn là kênh đầu tư khá mới mẻ tại Việt Nam. Sự phát triển nhanh của TPDN giai đoạn vừa qua tiềm ẩn những rủi ro nhất định cần được nhận diện và điều chỉnh.

Hiện, Bộ Tài chính đang gấp rút hoàn thiện Dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 để trình Chính phủ. Nhu cầu lớn từ thị trường cũng như hiệu lực điều hành từ cơ quan quản lý là những yếu tố cơ bản thúc đẩy thị trường TPDN phát triển nhanh và bền vững trong tương lai. ■

**HỒNG NHUNG**

**Tin tức**

**100% học viên nghề quốc tế tốt nghiệp, có trình độ cao**

Đây là thông tin được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) cho biết tại Hội nghị Tổng kết đào tạo thí điểm 12 nghề chất lượng cao trình độ quốc tế theo chương trình chuyển giao từ Australia. Tính đến tháng 12/2019, toàn bộ 41 lớp của 12 nghề đào tạo thí điểm đã hoàn thành chương trình đào tạo với tổng số 724 sinh viên tốt nghiệp (đạt 100%). Các em vừa được trường Việt Nam cấp bằng, vừa được Học viện Chisholm của Australia cấp bằng.

Dù vừa tốt nghiệp nhưng 477 em (chiếm tỷ lệ 66%) đã có việc làm, trong đó, 40 em đã đi làm việc hoặc đang hoàn thiện thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài (Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Đức, Nhật, Hàn Quốc...); 214 em làm việc trong các công ty liên doanh với nước ngoài hoặc 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; nhiều em làm việc tại các DN trong nước với mức thu nhập từ 15 - 30 triệu đồng/tháng. Với kết quả này, sắp tới, chương trình sẽ được triển khai tổ chức đào tạo chính thức trong hệ thống GDNN của nước ta. ■

**NGUYỄN LỘC**

**Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ngành bảo hiểm**

Đề án “Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ngành bảo hiểm và các dịch vụ công trên cơ sở kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam với các ngành liên quan” vừa được Chính phủ phê duyệt.

Một trong những mục tiêu quan trọng của Đề án là đẩy mạnh thanh toán điện tử (nhất là phương thức thanh toán mà số đông người dân có thể tiếp cận sử dụng) và các điều kiện bảo đảm thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Theo đó, phần đầu đến hết năm 2020, số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của ngành bảo hiểm đạt tối thiểu 70%; năm 2021, số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 85% và 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị; triển khai giao dịch điện tử đối với cá nhân, tổ chức trên các lĩnh vực BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. ■

**Đ. KHOA**

**TIN VĂN**

- Từ ngày 13 - 19/01, tại Trung tâm Triển lãm văn hóa nghệ thuật Việt Nam (Hoa Lư, Hà Nội) diễn ra Triển lãm “90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - một chặng đường vẻ vang”.

- Năm 2019, Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam đã thu trên 133 tỷ đồng tiền sử dụng quyền tác giả. Trung tâm đã thực hiện 4 kỳ phân phối, chi trả đến các chủ sở hữu quyền tác giả liên quan hơn 68 tỷ đồng.

- Theo Cục An toàn lao động (Bộ Lao động - Thương binh và xã hội), trong năm 2019, tổng số vụ tai nạn lao động ước khoảng 7.290 vụ, làm 1.139 người chết. ■

**PHỔ HIỂN**

Năm 2019 được đánh giá là năm đột phá, với nhiều thành tích toàn diện của giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Tính đến hết năm, kết quả tuyển sinh GDNN ước đạt hơn 2,33 triệu người, đạt 103,5% kế hoạch năm, bằng 105,8% so với năm 2018. Đây là năm thứ ba liên tiếp tuyển sinh vượt kế hoạch đề ra, trong đó, tuyển sinh trình độ trung cấp có đầu vào tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiều chuyên biến tích cực.

Theo Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục GDNN Trương Anh Dũng, chất lượng GDNN tiếp tục được nâng cao; vai trò của GDNN trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng được khẳng định rõ nét. Kết quả này đã được Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019 của Diễn đàn Kinh tế thế giới ghi nhận: Chất lượng đào tạo nghề nghiệp Việt Nam năm 2019 tăng tới 13 bậc - mức tăng cao nhất trong khu vực ASEAN.

Cũng theo ông Trương Anh Dũng, trong chuỗi thành

**Theo Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung và Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật, Việt Nam sẽ có trường đại học (ĐH) định hướng nghiên cứu. Tuy vậy, để được công nhận là loại trường này, các trường sẽ phải đáp ứng nhiều tiêu chuẩn, điều kiện khắt khe.**

**Phù hợp xu thế nhưng còn nhiều trở ngại**

Theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung

**Thách thức trong việc xây dựng trường đại học định hướng nghiên cứu**

□ **NGUYỄN LỘC**

một số điều của Luật Giáo dục ĐH vừa được Chính phủ ban hành, giáo dục ĐH Việt Nam sẽ có thêm mô hình mới, đó là trường ĐH định hướng nghiên cứu. Theo đó: “Cơ sở giáo dục ĐH định hướng nghiên cứu gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học”.

Nhiều chuyên gia cho rằng, việc luật hóa mô hình ĐH nghiên cứu là xu thế chung, là mô hình phổ biến tại các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới và phù hợp với bối cảnh Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, để được công nhận là ĐH nghiên cứu, các trường phải đạt được đồng thời 6 tiêu chí. Trong đó, có 2 tiêu chí mà theo phản ánh của các trường là rất khó thực hiện, như: phải có 100 bài báo/năm, được đăng trên các tạp chí khoa học nổi tiếng. Đồng thời, trung bình mỗi năm, giảng viên cơ hữu phải có 0,3 bài báo trở lên trên các tạp chí khoa học uy tín thế giới. Trong 3 năm liền, trường phải có quy mô tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ trung bình không dưới 20% tổng quy mô tuyển sinh.

GS, TS. Nguyễn Đình Đức - Trường ban Đào tạo ĐH và sau ĐH (ĐH Quốc gia Hà Nội) - tỏ ra băn khoăn, Đại học Quốc gia Hà Nội nằm trong số ít cơ sở giáo dục ĐH của Việt Nam thường xuyên có mặt trong các bảng xếp hạng về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của khu vực, nếu áp dụng hai tiêu chí trên thì các trường ĐH thành viên của ĐH Quốc gia Hà Nội đều không đạt, khi vướng tiêu chí này, hoặc tiêu chí khác.

Trong khi đó, nhiều ý kiến cũng cho rằng, dù phải đáp ứng điều kiện nghiêm ngặt để có thể trở thành ĐH nghiên cứu nhưng quyền lợi mà các trường ĐH nghiên cứu được hưởng là gì lại không được Bộ Giáo dục và Đào tạo đề cập, chỉ được quy định chung chung sẽ khiến các trường không có động lực để phấn đấu.

Tuy nhiên bên cạnh đó, theo GS. Hà Đức Trụ - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, hầu hết các trường ĐH nghiên cứu công lập trên thế giới không được phép thu học phí cao do những giới hạn luật định, trong khi đây vẫn là khoản thu chính của các trường. Do đó, tại Việt Nam, đây cũng sẽ là thách thức của các trường khi theo định hướng nghiên cứu.

**Mô hình doanh nghiệp trong trường đại học nghiên cứu**

Bên cạnh những quy định về điều kiện để trở thành ĐH nghiên cứu, muốn các trường ĐH nghiên cứu hoạt động hiệu quả và thực sự phát huy được thế mạnh, cần phải có

các DN, trung tâm nghiên cứu thuộc trường. Đây sẽ là cầu nối quan trọng góp phần đưa các nghiên cứu ứng dụng vào thực tế và phù hợp với các mô hình đang được nhiều trường trên thế giới áp dụng. Do đó, nhiều ý kiến cho rằng, trong các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nhấn mạnh vấn đề này.

Trên thực tế, tại Việt Nam, các DN, trung tâm nghiên cứu được ra đời chưa lâu, song kết quả mà các tổ chức này mang lại bước đầu được xã hội thừa nhận. Tại Trường ĐH



Ảnh: tdtu.edu.vn

Bách khoa (ĐH Quốc gia TP. HCM), sự ra đời của gần chục DN, trung tâm nghiên cứu đã góp phần chuyển giao thành công hàng trăm công trình nghiên cứu vào thực tiễn. Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên thuộc Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (ĐH Quốc gia Hà Nội) cũng đang chứng tỏ vai trò cầu nối giữa nghiên cứu cơ bản và cuộc sống thông qua việc đưa vào ứng dụng hàng trăm dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ với các đối tác.

Tuy nhiên, để thực sự trở thành đòn bẩy, thúc đẩy các trường ĐH nghiên cứu phát triển trong tương lai, các DN, trung tâm nghiên cứu cần phải nâng cao hiệu quả hoạt động, cũng như cần có một cơ chế, chính sách thích hợp để nâng tầm các DN, trung tâm nghiên cứu trong tình hình mới.

Theo đánh giá của KTNN, mặc dù Nhà nước đã có chủ trương cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập thành lập DN, nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng triển khai thương mại hóa các kết quả nghiên cứu nhưng cho đến nay vẫn còn nhiều bất cập giữa chủ trương, cơ chế và thực hiện của đơn vị. Điển hình là việc quỹ cơ quan, đơn vị không có quy định sử dụng nguồn quỹ cho hoạt động góp vốn thành lập DN, dẫn đến những rủi ro cho các đơn vị trong việc quản lý. Từ thực tiễn kiểm toán, một số kiểm toán viên KTNN chuyên ngành III cho biết, khó khăn lớn nhất đối với các DN, trung tâm nghiên cứu trong việc thực hiện tự chủ là vướng mắc về cơ chế, chính sách. Những khó khăn này đang trở thành rào cản khiến cho các đơn vị, dù được giao tự chủ nhưng không thể thực hiện được theo đúng chức năng quy định, hoặc nếu “vượt rào” để hoạt động hiệu quả hơn thì sẽ bị các cơ quan chức năng “tuýt còi”. ■

**Năm đột phá của giáo dục nghề nghiệp**

tích của lĩnh vực GDNN năm qua, nổi lên nhiều sự kiện nổi bật. Trong đó, đây là năm hoạt động gắn kết GDNN với DN tiếp tục được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu; lần đầu tiên một diễn đàn quốc gia về GDNN (Diễn đàn “Nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam”) được tổ chức với sự tham dự của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và đông đảo các Bộ, ngành, các DN trong nước và quốc tế. Đáng chú ý, tại Kỳ thi tay nghề thế giới lần thứ 45 được tổ chức tại Liên bang Nga, lần đầu tiên Việt Nam giành Huy chương Bạc tại một kỳ thi tay nghề quốc tế, có quy mô tổ chức lớn nhất từ trước đến nay...

Trên cơ sở những kết quả đạt được, năm 2020, lĩnh vực GDNN đặt mục tiêu tuyển sinh 2,26 triệu người, trong đó: trình độ trung cấp và cao đẳng là 560.000 người; trình độ sơ cấp và chương trình đào tạo nghề khác khoảng 1,7 triệu

người. Công tác đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động của trường nghề tiếp tục được chú trọng với nhiều giải pháp mang tính đột phá, như: trao quyền tự chủ cho trường nghề, đưa mối quan hệ phối hợp giữa trường nghề với DN đi vào thực chất...

Tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2019 của Tổng cục GDNN diễn ra mới đây, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Quân nhấn mạnh: GDNN cần nỗ lực thực hiện và phải thực hiện tốt những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, bởi đây không chỉ là vấn đề của ngành, làm cho ngành. Đối tượng của GDNN là người lao động, vì thế, những kết quả của GDNN đóng vai trò và tác động to lớn đến mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế của đất nước; cũng như góp phần vào việc cải thiện mức sống của người lao động và gia đình họ. ■

**LỘC NGUYỄN**

**Tin tức**

**Đào tạo về kiểm toán môi trường**

Từ 13/01 - 12/4, Văn phòng Kiểm toán quốc gia Estonia (NAOE) tổ chức 2 khóa đào tạo về kiểm toán môi trường “Giới thiệu về kiểm toán môi trường khu vực công” và “Tác động của kiểm toán môi trường đến cơ sở hạ tầng”. Các giảng viên của NAOE sẽ tổ chức thảo luận theo nhóm giúp học viên trao đổi kiến thức. Học viên hoàn thành cả khóa học sẽ nhận được chứng chỉ từ Đại học Tartu. ■  
(Theo NAOE)

**TFA&E tổ chức Hội nghị thường niên**

Vừa qua, Nhóm chuyên trách của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu về kiểm toán và đạo đức (TFA&E) đã tổ chức Hội nghị thường niên tại Đức. Trong 2 ngày, Hội nghị bàn thảo về việc hỗ trợ các cơ quan kiểm toán tối cao thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán quốc tế, về tính liêm chính, toàn vẹn trong các tổ chức công và thảo luận các kế hoạch trong tương lai. ■  
(Theo EUROSAT)

**Hoa Kỳ: Cơ quan Quản lý xe cơ giới giám sát lỏng lẻo**

KTNN Hoa Kỳ mới công bố những sai sót nghiêm trọng trong công tác quản lý hồ sơ tài xế lái xe buýt của Cơ quan Quản lý xe cơ giới (DMV). DMV thậm chí không kiểm tra hồ sơ tội phạm của tài xế và đồ lỗi cho hệ thống máy móc cũ kỹ gây khó khăn cho việc quản lý. KTNN đã đưa ra một số khuyến nghị cho DMV để sớm khắc phục tình trạng trên. ■  
(Theo MSN)

**Tin vắn**

▶▶▶ Tháng 3 tới, cuộc họp thứ 13 của Diễn đàn Quy tắc và Chuẩn mực nghề nghiệp Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao sẽ được tổ chức tại Bungari. ■  
(Theo INTOSAI)

▶▶▶ Mới đây, KTNN Michigan (Hoa Kỳ) đã công bố kết quả một cuộc kiểm toán và chỉ ra nhiều sai phạm trong các cuộc bầu cử năm 2019. ■  
(Theo 9and10news)

▶▶▶ Hãng hàng không Air Peace (Nigeria) vừa nhận được Chứng nhận kiểm toán an toàn của Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế lần ba. ■  
(Theo AllAfrica)

**YẾN NHI**

**SIERRA LEONE:**

**Bộ Y tế và An toàn vệ sinh buồng lỏng quản lý tài chính**

□ NGỌC QUỲNH

Ngày 09/01/2020, KTNN Sierra Leone đã công bố Báo cáo kiểm toán của Tổng Kiểm toán cho năm tài chính 2018, trong đó chỉ trích những sai phạm liên quan đến việc quản lý và sử dụng ngân sách của Bộ Y tế và An toàn vệ sinh nước này.

Báo cáo đã được Tổng Kiểm toán Nhà nước Sierra Leone trình lên Quốc hội nước này ngay sau đó. Các kiểm toán viên cho biết, hàng loạt các khoản thanh toán cho việc điều trị y tế tại nước ngoài cho bệnh nhân, cũng như các khoản chi phí đi lại trong và ngoài nước của nhiều cán bộ y tế với giá trị khoảng 1,2 tỷ Le (120.000 USD) không có chứng từ hỗ trợ đi kèm. Theo Báo cáo, hành vi này của Bộ là hoàn toàn vi phạm Điều 73 của Quy chế quản lý tài chính 2007 của Sierra Leone.

Ngoài ra, nhiều khoản tiền rút từ ngân hàng, với giá trị khoảng 53.500 USD, cũng không được nộp chứng từ hỗ trợ liên quan. Hay nhiều khoản thanh toán được thực hiện liên quan đến công tác tập huấn, đào tạo cho các nhân sự của Ủy ban Đạo đức và Dược phẩm trực thuộc Bộ mà không có sự phê duyệt của Bộ trưởng.

Các kiểm toán viên cho biết không có đầy đủ bằng chứng cho các đề nghị báo giá để chứng minh cho việc đấu thầu mua bán hàng hóa và thực hiện dịch vụ y tế, với số tiền sai phạm hơn 50.000 USD. Hành vi này được cho là vi phạm Mục 45 của Đạo luật Đấu thầu mua sắm công 2016.

Báo cáo nhận định, sai phạm này được cho là thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng đương nhiệm và được xem là hành vi sử dụng ngân sách công sai mục đích. Cơ quan Kiểm toán quốc gia khuyến nghị Bộ trưởng Bộ Y tế và An toàn vệ sinh cần giải trình để làm rõ việc chi dùng khoản tiền trên, đồng thời tiến hành đánh giá lại hệ thống kiểm soát chi tiêu đối với các khoản chi phí đi nước ngoài để đảm bảo sai phạm tương tự không tái diễn.



Tổng Kiểm toán Nhà nước Sierra Leone bà Lara Taylor Pearce Ảnh: internet

Chính phủ Sierra Leone hiện đang bị hỏi thúc về việc đảm bảo các quy định quản lý ngân sách công trong lĩnh vực y tế nhằm thực hiện cam kết trong Tuyên bố Abuja 2019 được ký hồi đầu năm 2019, với cam kết ít nhất 15% ngân sách thường niên của Chính phủ sẽ được phân bổ cho lĩnh vực y tế.

Bên cạnh các sai phạm tại Bộ Y tế và An toàn vệ sinh, Báo cáo kiểm toán dài 389 trang của KTNN Sierra Leone cũng chỉ trích tình trạng tham nhũng và biến thủ công quỹ tràn lan tại nhiều Bộ, ngành khác của quốc gia này với số tiền hơn 140 tỷ Le bị thất thoát hoặc không được giải trình. Những phát hiện này là đòn giáng vào uy tín của chính quyền Tổng thống Julius Maada Bio mới được bổ nhiệm vào tháng 3/2018. Dư luận tỏ ra hoài nghi về những cam kết trước đó của Tổng thống Bio về quản trị công tốt và một hệ thống quản lý tài chính nghiêm ngặt, minh bạch và trách nhiệm giải trình cao.

Một trong những cam kết đầu tiên khi lên cầm quyền của Tổng thống Bio trước Quốc hội là ông sẽ sử dụng quyền lực của mình và một loạt các biện pháp quản lý tài chính nhằm lấp đầy những lỗ hổng của chính quyền tiền nhiệm. Song

từ những phát hiện trong bản Báo cáo kiểm toán mới nhất này, rõ ràng là những biện pháp đó đã không mang lại hiệu quả.

Tổng Kiểm toán Lara Taylor Pearce cho biết, sai phạm tài chính tại các Bộ, ngành chủ yếu xuất phát từ các nguyên nhân như: thiếu chứng từ thanh toán, sai sót trong chi trả lương thưởng và trợ cấp, nhiều khoản chi không được phê duyệt hợp lệ, sai phạm trong quản lý tài sản cố định và hàng tồn kho... Theo bà Lara Taylor Pearce, mặc dù đã đưa ra nhiều khuyến nghị trong các báo cáo kiểm toán trước đó song việc thay đổi chính quyền chưa cho thấy sự thay đổi tích cực trong các tổ chức công quyền tại Sierra Leone.

Tổng Kiểm toán Lara Taylor Pearce đang kêu gọi Ủy ban Phòng chống tham nhũng vào cuộc để tiến hành điều tra làm rõ việc thất thoát ngân sách của các tổ chức công được chỉ ra trong Báo cáo kiểm toán. Tình trạng tham nhũng tràn lan và hệ thống quản trị công yếu kém là một trong những nguyên nhân khiến quốc gia Tây Phi này nằm trong số những quốc gia nghèo nhất thế giới. ■

(Theo All Africa và Sierra Leone Telegraph)

Văn phòng Tổng Thanh tra (OIG) Bộ Y tế và Dịch vụ nhân sinh Hoa Kỳ (HHS) mới đây đã công bố một báo cáo kiểm toán, trong đó chỉ ra nhiều sai phạm trong công tác quản lý tài chính tại Trung tâm Dịch vụ Medicare và Medicaid (CMS) - cơ quan điều phối chương trình bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người nghèo của Chính phủ Hoa Kỳ.

Cuộc kiểm toán đã tập trung xem xét công tác quản lý, sử dụng ngân sách hỗ trợ lĩnh vực y tế của CMS từ năm 2013 đến 2017. Kết quả cho thấy, bệnh viện các bang đã chi trả 10,8 tỷ USD cho Chương trình Medicare EHR. Trong đó, nhiều

**HOA KỲ:**

**Chi sai gần 94 triệu USD kinh phí hỗ trợ dịch vụ y tế**

khoản thanh toán bị phát hiện chi sai, chi quá mức so với quy định trị giá gần 94 triệu USD. Chương trình Medicare EHR là Dự án sử dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử, giúp công tác quản lý bệnh nhân, bệnh án nhanh chóng, chính xác, đơn giản hơn.

Từ vài năm trước, Chính phủ đã giải ngân kinh phí trợ cấp cho các bệnh viện khắp liên bang nhằm thực hiện kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích các bệnh

viện sử dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử.

Tính đến thời điểm này, OIG đã tiến hành 17 cuộc kiểm toán xem xét các khoản thanh toán cho Chương trình Medicare EHR tại các bang. Các cuộc kiểm toán đều chỉ ra rằng, số tiền hỗ trợ của Chính phủ đã không được CMS và lãnh đạo bệnh viện các bang sử dụng đúng mục đích, nhiều khoản thanh toán cao hơn gấp nhiều

lần so với quy định. Đây là tình trạng rất đáng lo ngại khi hàng năm, ngân sách hỗ trợ các dịch vụ y tế dành cho người nghèo, người cao tuổi đều bị chi sai, chi vượt và chưa có biện pháp hiệu quả để cải thiện.

Theo OIG, một trong những nguyên nhân chính bắt nguồn từ công tác quản lý tại các bệnh viện không chặt chẽ, dẫn đến tình trạng các báo cáo tại các bệnh viện không cung cấp thông

tin chính xác về số lượng bệnh nhân; công tác kiểm tra các báo cáo cũng không được chú trọng; nhiều cán bộ cố tình vi phạm quy định của pháp luật để hưởng lợi cá nhân.

Để giúp CMS khắc phục tình trạng này, OIG đã đưa ra một số khuyến nghị như: CMS cần phối hợp với các bệnh viện rà soát, xác minh lại các đối tượng bệnh nhân, thanh tra các cán bộ có liên quan đến các khoản thanh toán sai quy định, kiểm tra các khoản thanh toán nhằm sửa chữa kịp thời và khẩn trương thu hồi các khoản chi sai cho ngân sách. ■

(Theo Hcinnoationgroup) THANH XUYỀN

**Tin tức**

**Nam Sudan: Dự kiến kiểm toán môi trường các mỏ dầu**



Chính quyền Nam Sudan vừa kêu gọi mời thầu để thực hiện một cuộc kiểm toán môi trường toàn diện với các mỏ dầu trên cả nước. Cuộc kiểm toán bắt buộc phải tuân theo Đạo luật Dầu mỏ 2012 được ban hành nhằm thúc đẩy việc quản lý các tác động môi trường trong khai thác mỏ và khoan giếng. Dự kiến, một tổ chức kiểm toán độc lập nước ngoài sẽ được chỉ định để thực hiện cuộc kiểm toán này. ■ (Theo The East African)

**Australia: Chi hàng trăm triệu USD cho Chương trình tàu ngầm quốc phòng**

Mới đây, KTNN Australia đã công bố Báo cáo kiểm toán hoạt động đối với Chương trình tàu ngầm quốc phòng nước này. Theo đó, Báo cáo chỉ trích Bộ Quốc phòng Australia đã không thể chứng minh tính hiệu quả của khoản ngân sách 396 triệu USD được chi dùng để thiết kế các tàu ngầm trong tương lai. Chương trình này là khoản mua sắm quốc phòng lớn nhất trong lịch sử của Australia. Bộ Quốc phòng nước này hiện đang mua thêm 12 tàu ngầm mới để thay thế 6 tàu ngầm Collins cũ. ■ (Theo The Australian)

**Tin vắn**

►► Sau Ủy ban Báo cáo tài chính Anh (FRC), Tập đoàn Chứng khoán London vừa công bố Báo cáo đánh giá lĩnh vực kiểm toán, theo đó kêu gọi cải cách khẩn cấp lĩnh vực này. ■

(Theo City AM)

►► Trong bản báo cáo mới đây, KTNN Nga cảnh báo những tác động của biến đổi khí hậu đến sự phát triển kinh tế và tuổi thọ của người dân nước này, qua đó kêu gọi Chính phủ cần có biện pháp hiệu quả để giải quyết những tác động đó. ■ (Theo Moscow Times)

TRÚC LINH

**NIGERIA:**

**Kiểm toán phát hiện các khoản chi trái phép gần 1 triệu USD**

□ THANH XUYỀN

**Cơ quan Nghiên cứu - Khuyến nông quốc gia (NAERLS) và Viện Nghiên cứu dầu cọ Nigeria (NIOPR) đã lạm chi 350 triệu Nigeria Naira (NGN), tương đương gần 1 triệu USD. Đáng chú ý, đây chỉ là một trong những vi phạm tại các cơ quan này được Văn phòng Kiểm toán quốc gia Nigeria phát hiện và công bố mới đây.**

Ngày 31/12/2019, Tổng Kiểm toán Liên bang Nigeria Anthony Ayine đã công bố Báo cáo kiểm toán tổng kết năm tài chính kết thúc vào tháng 12/2017. Trong Báo cáo, NAERLS và NIOPR bị chỉ trích đã không hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2017. Báo cáo còn chỉ ra nhiều sai phạm trong năm tài chính được xem xét và đặc biệt nhấn mạnh 2 cơ quan này đã không thể giải trình được mục đích sử dụng của các khoản thanh toán trị giá gần 1 triệu USD.

**Nhiều khoản chi thiếu minh bạch tại NAERLS**

Ông Anthony Ayine cho biết, trong năm tài chính được xem xét, NAERLS đã lạm chi 94 triệu NGN. Mục đích chi tiêu số tiền này đã không được báo cáo cụ thể, minh bạch.

Báo cáo kiểm toán trích dẫn trường hợp vào tháng 3/2017, NAERLS đã trả 33,4 triệu NGN cho một nhà thầu được cho là có mối quan hệ thân thiết với các lãnh đạo của Cơ quan. Tuy nhiên, NAERLS đã không báo cáo chi tiết nội dung của khoản thanh toán này. Qua kiểm tra thực tế, Văn phòng Kiểm toán kết luận rằng, nhà thầu nhận số tiền trên không cung cấp bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào cho NAERLS.

Ban Lãnh đạo của NAERLS cũng bị chỉ trích vì đã phê duyệt các khoản tiền ứng cho nhân viên cao hơn nhiều so với quy định. Trong năm 2017, nhân viên Cơ quan đã được ứng tổng số 60,4 triệu NGN tiền mặt với nội dung mua trang thiết bị, tuy nhiên, số vật tư được mua về cho Cơ quan chỉ trị giá 200.000 NGN.

Trong khi đó, quy chế tài chính dành cho các cơ quan nhà nước đã nêu rõ, tất cả các giao dịch mua sắm sản phẩm, dịch vụ có giá trị từ 200.000 NGN trở lên chỉ được thanh toán sau khi ký kết các hợp đồng hợp tác và thực hiện nghiệm thu, thanh lý dịch vụ, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ đi kèm.

Việc vi phạm các quy định tài chính của Giám đốc NAERLS còn dẫn đến hậu quả là ngân sách của Cơ quan bị mất 6 triệu NGN do phải khấu trừ tiền thuế.

Giám đốc NAERLS đã không thể đưa ra những bằng chứng thỏa đáng để xác minh các giao dịch tại Cơ quan là hợp pháp. Ông được yêu cầu khẩn trương thu hồi và trả lại cho NSNN số tiền 33,4 triệu NGN, bằng chứng thu hồi tiền phải được chuyển tới Văn phòng Kiểm toán để tiến hành xác thực.

**Lãnh đạo NIOPR quản lý tài chính lỏng lẻo**

Tại NIOPR, Văn phòng Tổng Kiểm toán xác định Cơ quan này đã lạm chi tới hơn 256 triệu NGN chỉ trong 1 năm. Trong



NAERLS chi tiêu ngân sách công lãng phí Ảnh: Nssp.ifpri

đó, 210,9 triệu NGN (tổng trị giá của 423 giao dịch thanh toán) đã được thực hiện khi không có các chứng từ thanh toán và hóa đơn đi kèm. Các kiểm toán viên cho biết, Viện cũng không thể trình ra các hợp đồng để chứng minh các khoản thanh toán trên là hợp pháp. Rõ ràng, công tác kiểm tra nội bộ của Cơ quan quá lỏng lẻo, tắc trách khiến các giao dịch này dễ dàng được thực hiện dù không tuân thủ đúng các quy trình đã được đề ra.

Các kiểm toán viên phát hiện, 30 triệu NGN khác được báo cáo là doanh thu của NIOPR trong năm 2017 không có chứng từ thanh toán hợp lệ. Điều này tiềm ẩn nguy cơ các cán bộ của NIOPR đã lấy danh nghĩa của Viện tự ý thu một số khoản trái phép.

Viện cũng báo cáo đã chi một số khoản thanh toán cho các khóa đào tạo, nâng cao năng lực, bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên, tuy nhiên, lại không trình được thời gian, địa điểm của các khóa học, cũng như danh sách những người tham gia lớp đào tạo.

Nhân viên NIOPR đã được ứng trước tới 15,6 triệu NGN tiền mặt trong năm 2017. Sau đó, việc sử dụng, thanh, quyết toán số tiền trên đã không được báo cáo chi tiết, công khai khiến số tiền trên vẫn chưa được xác định.

Tổng Kiểm toán nhấn mạnh, tình trạng lạm chi ngân sách tại 2 cơ quan trên trong năm 2017 rất đáng bị lên án. Việc 2 cơ quan này không thể giải trình mục đích của các khoản chi tiêu đồng nghĩa với việc ngân sách công đã bị đánh cắp. Từ khi những phát hiện kiểm toán trên được công bố đến nay, các lãnh đạo của 2 cơ quan này vẫn chưa báo cáo về việc đã thực hiện các biện pháp mạnh mẽ, hiệu quả để giải quyết các vấn đề kiểm toán được nêu ra. ■

(Theo AllAfrica và Premiumtimesng)

Giới chức Ấn Độ cho biết sẽ hạn chế PwC thực hiện kiểm toán DN trong 2 năm do không phát hiện được gian lận hơn 1 tỷ USD tại Hãng công nghệ Satyam Computer Services. Theo Ủy ban Chứng khoán và Sàn giao dịch Ấn Độ (SEBI), các nhân viên kiểm toán của PwC không phát hiện được nhiều sai sót trong tài khoản của Satyam trong nhiều năm qua.

Các sai phạm này sau đó bị Chủ tịch Satyam Ramalinga Raju tiết lộ vào năm 2009. Chủ tịch Ramalinga Raju thừa nhận đã thổi phồng lợi nhuận các tài sản, tiền mặt không có thực và báo cáo sai số nợ của DN. Ông bị kết án 7 năm tù giam cùng 9 đồng phạm khác vào năm 2015.

Satyam là một trong các nhà cung ứng phần mềm hàng đầu tại Ấn Độ, có 53.000 nhân viên và gần 700 khách hàng ở 65 nước. Công ty được Tech Mahindra mua lại vào năm 2009. Giới chức Ấn Độ cho hay, PwC đã bỏ sót nhiều dấu hiệu đáng ngại vốn quá rõ ràng, khó bỏ qua với bất

**ẤN ĐỘ:**

**PwC xem xét kháng cáo quyết định hạn chế kiểm toán doanh nghiệp trong 2 năm**

ký nhà kiểm toán nào. SEBI cũng yêu cầu Hãng kiểm toán phải bỏ số tiền lời sai lệch khoảng 130 triệu Rupee (2 triệu USD) cùng lãi suất 12%/năm trong 8 năm qua.

Thất vọng trước quyết định của giới chức Ấn Độ, PwC cho rằng không có bằng chứng nào cho thấy Công ty có ý sai phạm. Hiện PwC đang xem xét kháng cáo lên các cơ quan chức năng. PwC tin rằng mức phạt này là không phù hợp với chi thị của Tòa án tối cao Bombay năm 2010 và do đó, Công ty tin tưởng sẽ có thể ở lại với thị trường Ấn Độ.

Doanh nghiệp thuộc bộ tư kiểm toán hàng đầu thế giới này đang kiểm toán cho hơn 75 công ty Ấn Độ, tuyển dụng 3.000 nhân viên tại nước này. Quyết định phạt PwC của Ấn Độ không bao gồm các DN chưa lên sàn chứng khoán. Bài học từ Satyam trong 9 năm qua đã khiến cho PwC đầu tư rất nhiều trong việc xây dựng một đội ngũ kiểm soát chất lượng cao và mạnh mẽ. ■

(Theo Economic Times và Business Today)  
HOÀNG BÁCH